



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

**TÀI LIỆU PHIÊN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2022**

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 4 năm 2022

DANH MỤC TÀI LIỆU

STT	Nội dung	Trang
Phần I	Chương trình Đại hội - Quy chế làm việc và biểu quyết	01 – 04
Phần II	Các báo cáo thông qua Đại hội	
	- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2022	06 – 20
	- Báo cáo Kết quả SXKD năm 2021 và Kế hoạch SXKD - định hướng phát triển năm 2022	21 – 32
	- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022	33 – 39
Phần III	Các Tờ trình thông qua Đại hội	
	- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán	41 – 44
	- Tờ trình trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022	45
	- Tờ trình Báo cáo quỹ lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 và Kế hoạch quỹ lương, thù lao năm 2022	46
	- Tờ trình lựa chọn đơn vị tư vấn kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2022	47
Phần IV	Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	49 – 51
Phần V	Các tài liệu có liên quan	
	- Giấy mời họp, Giấy ủy quyền, Giấy xác nhận tham dự, Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết	53 - 57

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

1. Thời gian: **Lúc 7 giờ 30 phút ngày 16 tháng 4 năm 2022 (Thứ Bảy)**

2. Địa điểm: **Hội trường Tầng 11, Công ty CP Đầu tư Đà Nẵng – Miền Trung,**
số 484-486 đường 2/9, P.Hòa Cường Nam, Q.Hải Châu, TP. Đà Nẵng

STT	Nội dung
	A. PHẦN CHUẨN BỊ
1.	Đón tiếp đại biểu, cổ đông; Kiểm tra thủ tục, phát tài liệu đại hội
2.	Ổn định tổ chức, Chào cờ; Giới thiệu thành phần tham dự
3.	Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội
4.	Thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký và Ban Kiểm phiếu Đại hội
	B. NỘI DUNG CHÍNH THỨC CỦA ĐẠI HỘI
1.	Thông qua chương trình Đại hội
2.	Thông qua quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết của Đại hội
3.	Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2022
4.	Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022
5.	Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2021 và Kế hoạch công tác năm 2022
	<i>Thông qua các tờ trình:</i>
6.	1. Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán 2. Tờ trình trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2021, kế hoạch phân phối lợi nhuận 2022 3. Tờ trình Báo cáo quỹ lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 và Kế hoạch quỹ lương, thù lao năm 2022 4. Tờ trình chọn đơn vị tư vấn Kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2022
7.	Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội
8.	Giải lao - Tiệc trà – Ban Kiểm phiếu làm việc
9.	Thông qua biên bản và Nghị quyết Đại hội.
10.	Bế mạc Đại hội.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

PHẦN I
QUY CHẾ LÀM VIỆC
THẺ LỆ BIỂU QUYẾT

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 4 năm 2022

**QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ THỂ LỆ BIỂU QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng.

Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội, thể lệ biểu quyết.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông.

1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng, người được ủy quyền tham dự hợp lệ.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông, người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Giấy Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu;
- Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

b) Đăng ký tham dự Đại hội:

Cổ đông hoặc người được ủy quyền xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu Đại hội, một *Thẻ biểu quyết* và một *Phiếu biểu quyết* gồm 07 nội dung chính biểu quyết tại Đại hội;

3. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

a. Nguyên tắc chung

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.
- Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách giơ thẻ hoặc bỏ phiếu trực tiếp.

- Cổ đông thực hiện việc biểu quyết đề *Tán thành*, *Không tán thành* hoặc *Không ý kiến* một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao *Thẻ biểu quyết* hoặc điền các phương án lựa chọn trên *Phiếu biểu quyết*.
- Tỷ lệ biểu quyết để thông qua Nghị quyết đối với từng nội dung tại Đại hội cổ đông được quy định tại Điều lệ Công ty.

b. Các hình thức biểu quyết

*** Thẻ biểu quyết (màu hồng):**

Thẻ này dùng để thông qua các nội dung sau đây:

- + Biểu quyết thông qua Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội, Ban Kiểm phiếu;
- + Biểu quyết thông qua Quy chế làm việc Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội;
- + Biểu quyết thông qua Chương trình làm việc của Đại hội;
- + Biên bản Nghị quyết Đại hội và một số vấn đề khác phát sinh ngay tại Đại hội.

Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ cao **Thẻ biểu quyết** theo sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội để lấy ý kiến biểu quyết. Trường hợp đại biểu không giơ **Thẻ biểu quyết** trong cả ba lần biểu quyết *Tán thành* hoặc *Không tán thành* hoặc *Không ý kiến* của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao **Thẻ biểu quyết** nhiều hơn một lần khi biểu quyết *Tán thành* hoặc *Không tán thành* hoặc *Không ý kiến* của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ **Thẻ biểu quyết**, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông *Tán thành*, *Không tán thành*, *Không ý kiến* và *Không hợp lệ*.

*** Phiếu biểu quyết (màu trắng):**

Phiếu này thể hiện các nội dung chính trong Đại hội, lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông và được cổ đông bỏ phiếu tại thùng phiếu sau khi kết thúc các nội dung đã biểu quyết thông qua để Ban kiểm phiếu thu hồi, tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản công bố trước khi bế mạc Đại hội.

Sau khi đã được nghe báo cáo các nội dung cần biểu quyết (có trong tài liệu của cổ đông). Cổ đông biểu quyết bằng hình thức điền vào **Phiếu biểu quyết**, đối với từng nội dung, chọn một trong ba phương án “*Tán thành*”, “*Không tán thành*”, “*Không có ý kiến*” được in sẵn trong **Phiếu biểu quyết** bằng cách đánh dấu “☒” hoặc “☐” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn thành tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, cổ đông gửi **Phiếu biểu quyết** về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu.

Phiếu biểu quyết phải có đầy đủ chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu. **Phiếu biểu quyết hợp lệ** là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức Đại hội phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm mở niêm phong thùng phiếu. Trên

phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

Trong một phiếu biểu quyết, các nội dung cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác.

c. Cách thức kiểm phiếu được tiến hành bằng cách tổng hợp *Thẻ biểu quyết*, *Phiếu biểu quyết* theo từng trường hợp “*Tán thành*”, “*Không tán thành*”, “*Không có ý kiến*” hoặc “*Không hợp lệ*” của cổ đông theo từng nội dung được thảo luận trong Đại hội cổ đông.

4. Các nội dung khác:

- a) Cổ đông được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.
- b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban thư ký.
- c) Tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.
- d) Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.
- e) Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông, người được ủy quyền phải tuân theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
- f) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Đoàn chủ tịch.

1. Đoàn Chủ tịch Đại hội:

Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, nên Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty theo Điều 140 của Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14.

Đoàn Chủ tịch gồm 03 người do HĐQT đề cử và được Đại Hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch:

- a) Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự; đúng quy định.
- b) Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.
- c) Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- d) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

Điều 6. Ban Thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

Ban Thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Ban tổ chức Đại hội đề cử và thành lập. Ban Thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội có trách nhiệm: kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt đến ngày **14/3/2022**; phát tài liệu đại hội, thẻ biểu quyết và phiếu biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 7. Ban thư ký Đại hội.

Ban thư ký gồm 02 người, do HĐQT đề cử và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Ban thư ký có nhiệm vụ sau:

- a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.
- b) Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội, thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
- c) Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.
- d) Nhận kết quả kiểm phiếu từ Ban kiểm phiếu gửi để ghi chép, lưu vào Biên bản và Nghị quyết, thông báo kết quả kiểm phiếu trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 8. Ban kiểm phiếu.

1. Ban Kiểm phiếu:

Ban kiểm phiếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội gồm 06 người.

2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- a) Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự
- b) Chuẩn bị thùng phiếu, tiến hành thu phiếu, kiểm phiếu.
- c) Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban Thư ký để lưu vào biên bản và công bố trước khi bế mạc Đại hội.

CHƯƠNG III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại

diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 14/3/2022.

Điều 10. Nội dung thảo luận.

- Báo cáo của Hội đồng quản trị và của Ban Điều hành về quản trị; tình hình SXKD của Công ty năm 2021 và phương hướng năm 2022;
- Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch kiểm soát năm 2022;
- Các nội dung khác theo điều khiển của Đoàn Chủ tịch.

Điều 11. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong chương trình Đại hội được thông qua khi được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết dự họp tán thành.

Điều 12. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

1. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.
2. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được thư ký Đại hội giao và lưu trữ tại Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng.
3. Các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sẽ được thể hiện tóm tắt trên Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định của Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Tổ chức thực hiện.

1. Quy chế này gồm có 4 Chương 13 Điều do Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng soạn thảo và thông qua lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Quy chế này sẽ có hiệu lực thi hành.
2. Các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng chịu trách nhiệm thi hành./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



HỒ HƯƠNG



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

PHẦN II
CÁC BÁO CÁO THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 4 năm 2022

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng (Điều lệ Công ty), Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về hoạt động của HĐQT năm 2021 như sau:

I. Đánh giá hoạt động của Công ty năm 2021:

1. Nhân sự:

- **Hội đồng quản trị:** Thành viên HĐQT Đại hội đồng cổ đông lần đầu năm 2016 đã bầu ra Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng gồm 05 thành viên đảm nhiệm vị trí tại Công ty như sau: Ông Nguyễn Trường Ảnh - Chủ tịch HĐQT; Ông Đặng Thanh Bình - Phó Chủ tịch HĐQT; các Ông Hồ Hương, Lê Đức Quý, Thái Văn Thành là thành viên.

Đến ngày 01/02/2020, đã miễn nhiệm Ông Nguyễn Trường Ảnh – Chủ tịch HĐQT nghỉ hưu theo chế độ. Và ngày 25/02/2020, Hội đồng quản trị đã đề cử bầu tạm thời Ông Lê Đức Quý, thành viên HĐQT là Chủ tịch HĐQT của Công ty.

Ngày 24/04/2021, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã miễn nhiệm Ông Thái Văn Thành thôi không tham gia HĐQT và bầu bổ sung Ông Nguyễn Trường Ảnh là thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016 – 2021.

Ngày 29/10/2021, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 đã tiến hành miễn nhiệm thành viên HĐQT do hết nhiệm kỳ 2016-2021 và tiến hành bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 gồm có 05 thành viên đảm nhiệm vị trí tại Công ty như sau: Ông Hồ Hương-Chủ tịch HĐQT, Ông Đặng Thanh Bình-Phó Chủ tịch HĐQT; các Ông Hồ Minh Nam, Lê Đức Quý, Nguyễn Trường Ảnh là thành viên.

- **Ban Kiểm soát:** Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021 gồm có 3 thành viên như sau: Bà Nguyễn Thị Thu Hà -Trưởng ban kiểm soát, Bà Phạm Thị Quế Chi - Kiểm soát viên chuyên trách, Bà Võ Thị Hòa - Kiểm soát viên không chuyên trách.

Ngày 29/10/2021, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 đã tiến hành miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát do hết nhiệm kỳ 2016-2021 và tiến hành bầu cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 gồm có 03 thành viên đảm nhiệm vị trí

tại Công ty như sau: Bà Nguyễn Thị Thu Hà-Trưởng ban kiểm soát, Bà Phạm Thị Quế Chi- Kiểm soát viên chuyên trách, Ông Thái Quốc Khánh-Kiểm soát viên không chuyên trách.

- **Ban điều hành: Ban điều hành gồm có 4 thành viên như sau:** Ông Hồ Minh Nam- Tổng giám đốc, Ông Lê Đức Quý –Phó Tổng giám đốc, Ông Trần Phước Thương – Phó Tổng giám đốc, Ông Phan Thịnh - Kế toán trưởng.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

Công ty hoàn thành các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận trước thuế của kế hoạch sản xuất tài chính năm 2021, cụ thể như sau:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % so với KH
1	Nước sản xuất	Triệu m ³	100,302	100,602	100,30
2	Nước ghi thu	Triệu m ³	84,413	84,436	100,03
3	Doanh thu ngành nước	Tỷ đồng	471,269	461,280	97,88
4	Doanh thu xây lắp (không tính Dawacon)	Tỷ đồng	2,400	3,359	140,0
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	120,000	136,798	114,0
6	Các khoản nộp ngân sách	Tỷ đồng	130,000	172,507	132,7
7	Thu nhập bình quân /người/tháng	Triệu đồng	16,6	15,831	95,4

3. Về hoạt động của HĐQT

a. Về công tác quản lý điều hành của HĐQT:

- HĐQT thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, các văn bản pháp lý có liên quan, Điều lệ Công ty đã được sửa đổi bổ sung và đã được thông qua trong ĐHĐCĐ thường niên 2019 ngày 17/4/2019 và Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2021, Điều lệ Công ty tiếp tục được sửa đổi, bổ sung và đã được thông qua tại ĐHĐCĐ bất thường năm 2021 ngày 29/10/2021 và Nghị quyết của ĐHĐCĐ bất thường năm 2021.

- Ngoài ra, HĐQT tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành gồm: Luật Doanh nghiệp số 59/2021/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 của Quốc hội; Nghị định số 155/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

- HĐQT áp dụng các Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT; Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát ban hành kèm Thông tư số 116/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng, có nội dung đảm bảo quyền lợi tốt hơn cho tất cả cổ đông của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng và các quy định được xây dựng trên cơ sở thực tế và quản trị tiên tiến.

- HĐQT chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các công việc theo chức năng - nhiệm vụ đúng quy định và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị; Giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban điều hành; Chỉ đạo sát sao và giải quyết kịp thời các đề xuất của Ban điều hành nhằm mang lại thuận tiện nhất cho khách hàng và hiệu quả kinh tế nhất cho Công ty; Giám sát chặt chẽ công tác quản lý, điều hành cũng như việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

- HĐQT đã thực hiện tốt hoạt động giám sát công tác điều hành của Tổng giám đốc Công ty. Nhằm đảm bảo lợi ích của Nhà nước, cổ đông và người lao động, Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Giám đốc Công ty, phối hợp với Ban Kiểm soát Công ty giám sát các vấn đề:

- Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 đề ra.

- Thực hiện các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng Quản trị đã ban hành về sản xuất kinh doanh và hoạt động của doanh nghiệp.

- Hàng tháng, Tổng Giám đốc Công ty báo cáo các chỉ tiêu chính cho Hội đồng quản trị; đồng thời qua các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng trong thời gian tới để Hội đồng quản trị xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, các chỉ tiêu kinh tế tài chính...

- Công tác quản lý tài chính trong năm qua luôn được HĐQT chú trọng đúng mức. Công tác kiểm toán, kiểm soát chỉ tiêu tài chính trong hoạt động kinh doanh, trong xây dựng cơ bản thường xuyên được tăng cường, công khai minh bạch tài chính đảm bảo theo quy định của pháp luật...

- Công ty đã thực hiện đầy đủ công tác công bố thông tin và quan hệ cổ đông theo quy định của pháp luật đối với Công ty đại chúng quy mô lớn.

• Các kết quả cụ thể như sau:

- HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động của các ban đã được thành lập và hoạt động tích cực, hỗ trợ tốt cho công ty gồm: các XNCN, XNSXN, các Trung tâm và các Ban của Công ty đã có hoạt động hiệu quả, đảm nhận tốt công tác chuyên môn, hỗ trợ tích cực cho hoạt động của HĐQT đạt được nhiều mục tiêu quan trọng như: Trong năm 2021, tỷ lệ phát triển khách hàng tiếp tục phát triển, nhu cầu sử dụng nước tăng tại các khu dân cư, khu đô thị mới hình thành. Trong đó nổi trội tại các Quận Cẩm Lệ, Quận Liên Chiểu, số liệu cho thấy tổng số đồng hồ lắp đặt mới trên toàn thành phố là 6192 đồng hồ, nâng tổng số đồng hồ khách hàng sử dụng nước công ty đang phục vụ 308.479 đồng hồ, với tổng công suất cung cấp nước bình quân là 280.000-310.000m³/ngày đêm, phục vụ cho hơn 1 triệu dân thành phố Đà Nẵng.

- Tháng 07/2021, để đáp ứng các yêu cầu công việc chuyên môn, HĐQT đã cho thành lập Trung tâm LabDawaco và Trung tâm quản lý vận hành HTCEN Dawaco;

Tháng 12/2021, thành lập Trung tâm Công nghệ thông tin để phụ trách công tác chuyên môn đảm bảo công tác quản lý hoạt động Công ty trên nền tảng số hướng đến mục tiêu Chuyển đổi số toàn diện, thành lập Ban Vật tư để đảm bảo chuẩn hóa quy trình theo dõi và cung cấp vật tư, hóa chất kịp thời phục vụ nhu cầu sản xuất nước của Công ty.

- Năm 2021, Công ty đã đầu tư hơn 33 tỷ đồng để phát triển và cải tạo mạng lưới đường ống phân phối, lắp đặt và sửa chữa, thay thế đồng hồ điện từ để kiểm soát thất thoát nước; mua sắm mới, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị, máy móc và cải tạo, nâng cấp các công trình xử lý tại các nhà máy, trạm cấp nước đảm bảo hoạt động cấp nước liên tục, an toàn.

II. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành

- Thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2021 (ngày 24/4/2021) và ĐHĐCĐ bất thường 2021 (ngày 29/10/2021) của Công ty Cổ phần cấp nước Đà Nẵng, HĐQT luôn theo sát và chỉ đạo Ban điều hành thực hiện đúng kế hoạch đã được đại hội thông qua.

- Nhìn chung, trong năm 2021, Ban điều hành đã luôn bám sát nhiệm vụ kế hoạch, triển khai các giải pháp sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty.

- Ban điều hành đã chủ động tham mưu và đề xuất kịp thời các vấn đề quan trọng để HĐQT Công ty quyết định.

- Các thành viên Ban điều hành đã có sự phối hợp tốt trong việc giải quyết các công việc của Công ty.

- Trong năm 2021, Ban điều hành đã có sự phối hợp thực hiện các dự án trọng điểm của Công ty góp phần hoàn thành mục tiêu về chống thất thu như thường xuyên rà soát lại định mức và áp giá theo đúng mục đích sử dụng đảm bảo sự công bằng giữa các hộ sử dụng nước và tăng doanh thu trong năm qua; thực hiện giám sát, theo dõi công tác giải tỏa đền bù, giải phóng mặt bằng các công trình trọng điểm sát sao góp phần đẩy nhanh tiến độ thi công các tuyến ống truyền tải như Tuyến ống Thăng Long, Tuyến ống nối từ NMN Hòa Liên

- Bên cạnh những kết quả đạt được, trong năm qua hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn còn một số hạn chế như sau: Từ đầu năm 2021 đến nay, do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID nên nhu cầu sử dụng nước sạch của thành phố tăng trưởng thấp (Ngành du lịch dịch vụ; giáo dục; sản xuất của các nhà máy, xí nghiệp không hoạt động). Thêm vào đó, nguồn nguyên liệu hóa chất xử lý nước, vật tư thiết bị để đầu tư phát triển hệ thống cấp nước theo kế hoạch năm bị ảnh hưởng do thiếu nguồn cung ứng. Ngay từ đầu năm 2021, việc xâm nhập mặn đến sớm và mức độ nhiễm mặn cao hơn nhiều so với các năm trước cùng với hoạt động của các hồ thủy điện đầu nguồn đã gây ảnh hưởng lớn đến nguồn cấp nước cho thành phố (cả về lưu lượng và chất lượng).

III. Định hướng kế hoạch năm 2022

- Thời tiết năm 2022 dự báo diễn biến thuận lợi hơn so với trung bình nhiều năm, tổng lượng mưa được dự báo phổ biến cao hơn từ 10-20% so với trung bình nhiều năm. Tháng 5-6/2022, TLM phổ biến xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ (Theo TT dự báo khí tượng thủy văn quốc gia). Tuy nhiên, cùng với việc các công trình thủy lợi, thủy điện đầu nguồn tích nước sẽ ảnh hưởng lớn đến việc khai thác nước nguồn của Công ty.

- Phát huy những kết quả đã đạt được của năm 2021, tiếp tục thực hiện các giải pháp trong điều hành hoạt động sản xuất - kinh doanh, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 mà Hội đồng quản trị giao khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua.

- Để thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, bảo đảm cấp nước an toàn, đảm bảo an ninh nguồn nước, các giải pháp cần tập trung chỉ đạo thực hiện là:

1. Về tăng công suất nguồn nước cấp cho thành phố:

- Trong tháng 7/2021 đã cơ bản đưa vào hoạt động chính thức dự án Nâng công suất NMN Cầu Đỏ phân kỳ 2 thêm 60.000 m³/ngày nâng tổng công suất thiết kế các nhà máy nước lên 350.000 m³/ngày và tiếp tục đầu tư các dự án đã và đang thực hiện để tăng cường truyền tải đến các khu vực có địa hình cao, vùng sâu, vùng xa (Các công trình tuyến ống cho Xã Hòa Bắc và Hòa Phú)

- Đảm bảo công tác sản xuất tại các nhà máy/trạm cấp nước luôn được vận hành ổn định và thật sự an toàn, hiệu quả.

- Cung cấp đủ nguồn nước thô không bị mặn cho các nhà máy/trạm cấp nước và duy trì ổn định chất lượng nước cấp vào mạng lưới phân phối luôn đạt yêu cầu vệ sinh theo quy định hiện hành của Bộ Y tế.

- Khai thác tối đa, vận hành hiệu quả mạng lưới đường ống hiện có cũng như các dự án xây dựng mới nhà máy và các tuyến ống chuyển dẫn được thi công hoàn thành đưa vào hoạt động nhằm đáp ứng nhu cầu dùng nước của thành phố.

- Các Xí nghiệp Cấp nước tập trung quyết liệt cho công tác chống thất thoát, phối hợp với các đơn vị chức năng trong Công ty đề xuất và thực hiện các giải pháp giảm tỷ lệ thất thoát năm 2022 xuống thấp hơn so với năm 2021.

- Thực hiện vận hành các công trình xử lý, trạm bơm tăng áp thông qua hệ thống SCADA từ Trung tâm Quản lý vận hành HTCN.

- Bảo dưỡng định kỳ theo kế hoạch đối với các máy bơm, thiết bị điện tử và các công trình xử lý nước tại tất cả các nhà máy sản xuất nước.

2. Về công tác chống thất thu:

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc áp giá nước, chỉ tiêu thu hồi công nợ, chỉ tiêu phát hành hóa đơn, chỉ tiêu đơn giá nước bình quân tại các Xí nghiệp cấp nước, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng trong toàn Công ty.

3. Về công tác chống thất thoát nước:

- Thực hiện thay thế đồng hồ của các hộ dân cư sử dụng lâu năm, không còn chính xác bằng các đồng hồ cấp C.
- Thay thế triệt để các tuyến ống cũ chất lượng kém, các ống sắt tráng kẽm bằng ống HDPE, chỉ đạo Ban điều hành phối hợp thi công cùng với các dự án nâng cấp kiệt, hẻm của thành phố để tiết giảm chi phí.
- Đầu tư trang thiết bị phòng chống thất thoát; tăng cường trách nhiệm đối với công tác trực sửa chữa, đảm bảo phát hiện nhanh chóng và sửa chữa kịp thời các điểm ống bể.
- Tiếp tục phấn đấu đạt tỷ lệ thất thoát nước ở mức 14%.
- Nghiên cứu các giải pháp quản lý nước thông minh để có kế hoạch đầu tư lâu dài và đồng bộ.

4. Về điều hành quản lý sản xuất

- Tập trung đẩy nhanh công tác đầu tư Nâng công suất Trạm bơm phòng mặn An Trạch lên 420.000 m³/ngày nhằm đảm bảo sau khi hoàn thành, Dawaco thật sự chủ động và đảm bảo cấp nước ổn định cho những thời điểm nguồn nước thô tại Cầu Đỏ bị nhiễm mặn.
- Hoàn thành thi công lắp đặt hệ thống điều khiển SCADA nhà máy nước Cầu Đỏ, Sân Bay để đi vào hoạt động và vận hành từ Trung tâm Quản lý vận hành HTCN nhằm quản lý vận hành tốt các nhà máy, duy tu, bảo dưỡng định kỳ máy móc, thiết bị. Điều hòa lưu lượng, áp lực giữa các nhà máy khi đưa nước ra mạng lưới, tiết kiệm tối đa điện năng và hóa chất xử lý.
- Thay thế các máy bơm và các thiết bị điện trong các nhà máy nước có công suất tiêu thụ điện và hao hụt điện lớn bằng máy bơm hiệu suất tốt, ít hao tổn điện năng, giảm chi phí vận hành. Triển khai cải tạo mạng lưới đường ống cho phù hợp với nhu cầu sử dụng nước.
- Tiếp tục hoàn thiện và ban hành các quy chế quản lý khoa học và hiệu quả. Nâng cao ý thức kỷ luật kỷ cương lao động, thực hiện tốt các quy định, quy chế của Công ty. Tăng cường công tác quản lý, sắp xếp lại lao động cho phù hợp, chú trọng công tác đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng, huấn luyện, rèn luyện để xây dựng đội ngũ CB-CNV có chất lượng cao, có tác phong công nghiệp.
- Thực hiện tốt các quy định về khai thác và xả thải, các biện pháp bảo vệ môi trường theo Luật tài nguyên nước.
- Thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn; đảm bảo chất lượng nước theo quy chuẩn Việt Nam QCVN01: 2009/BYT của Bộ Y tế.
- Tăng cường trao đổi hợp tác quốc tế với Cục nước Yokohama và thỏa thuận hợp tác 6 bên với các đối tác để tăng cường học tập, chia sẻ kinh nghiệm trong quản lý và vận hành góp phần giảm chỉ tiêu thất thoát.

5. Về triển khai thực hiện các dự án trọng điểm:

- Tập trung đẩy mạnh tiến độ thi công các công trình trọng điểm: Tuyến ống D400 DI đường Võ Nguyên Giáp – Trường Sa (đoạn từ Hồ Xuân Hương đến Võ Quý Huân) và quyết liệt đôn đốc nhà thầu đảm bảo tiến độ thi công dự án: Nâng công suất Trạm bơm phòng mặn lên 420.000 m³/ngày đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ kế hoạch và tuyến ống nước thô D1200 DI từ trạm bơm An Trạch về NMN Cầu Đỏ.

- Triển khai thi công trước hạng mục xây dựng bể chứa nước sạch và cụm xử lý bùn thuộc dự án Xây dựng NMN Hòa Trung – giai đoạn 2 để trước mắt đáp ứng khả năng xử lý khi vận hành ở công suất 15.000 m³/ngày.

- Chuẩn bị hồ sơ liên quan để sớm triển khai thi công Tuyến ống truyền tải phía Đông Nam thành phố Đà Nẵng, tuyến ống đường ĐT605, tuyến ống D300, D400 DI từ Võ Quý Huân đến CocoBay, đồng thời phối hợp với đơn vị tư vấn khảo sát hoàn thiện hồ sơ quy hoạch chi tiết một số tuyến truyền tải mới. Triển khai thiết kế và thi công khi đủ điều kiện.

- Đẩy nhanh hoàn thành Xây dựng hạ tầng kỹ thuật nhà máy nước Cầu Đỏ (hệ thống đường giao thông nội bộ, thoát nước mưa, điện chiếu sáng) trên cơ sở hiện trạng và quy hoạch được phê duyệt.

- Hoàn thành các thủ tục liên quan để thanh toán và quyết toán vốn đối với các dự án, công trình đã hoàn thành thi công và nghiệm thu đưa vào sử dụng.

- Nâng cấp, sửa chữa cải tạo các cơ sở sản xuất, văn phòng các Xí nghiệp đảm bảo ổn định và an toàn sản xuất cho người lao động.

- Đối với mạng truyền tải các khu vực tại 6 quận huyện, ưu tiên thay thế các đồng hồ que bằng đồng hồ sóng âm và lắp đặt các tuyến ống mới, cần thiết để tăng cường lưu lượng và áp lực cho các khu vực đông dân cư.

6. Về công tác quản trị tài chính:

- Công tác quản lý tài chính thường xuyên được Hội đồng quản trị chú trọng. Công tác kiểm toán, kiểm soát chi tiêu tài chính trong hoạt động kinh doanh, trong xây dựng cơ bản được tăng cường, công khai minh bạch tài chính đảm bảo theo quy định của pháp luật...

- Thực hiện đầy đủ công tác công bố thông tin và quan hệ cổ đông theo quy định của pháp luật.

7. Về công tác quản trị nhân sự:

- Đảm bảo lương, thu nhập cho người lao động công bằng, đúng chế độ. Duy trì ổn định việc làm, tiền lương và thu nhập cho người lao động mức thu nhập bình quân 15,83 triệu đồng/người/tháng.

- Củng cố, sắp xếp, xây dựng hoàn thiện mô hình các Xí nghiệp Cấp nước đảm bảo tính thống nhất, tinh gọn bộ máy và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo nhằm nâng cao các kỹ năng mềm và trình độ giúp người lao động tiếp thu kiến thức mới từ đó nâng cao năng suất lao động.

Ngoài ra còn chú trọng đãi ngộ, thu hút nhân tài đối với nhân sự có chuyên môn cao, đáp ứng vượt mức yêu cầu chuyên môn của công việc được giao.

8. Về công tác truyền thông, chăm sóc khách hàng và các hoạt động cộng đồng:

- Tập trung chú trọng đến công tác truyền thông, tương tác với khách hàng nhiều hơn thông qua Ứng dụng ZaloOA, tuyên truyền, quảng bá và cập nhật kịp thời các hoạt động đầu tư, sản xuất, các nỗ lực làm việc ứng phó các sự cố trong các giai đoạn khủng hoảng nước nhiễm mặn, tuyên truyền tiết kiệm nước... để góp phần định hướng xây dựng hình ảnh một Dawaco tốt hơn, thân thiện, phục vụ, chăm sóc khách hàng chuyên nghiệp trong mắt người dân, doanh nghiệp góp phần tránh những phản ánh tiêu cực không đáng có gây bất lợi cho hình ảnh Công ty.

- Cập nhật thông tin dữ liệu khách hàng. Rà soát hoàn thiện quy trình quản lý và chăm sóc khách hàng cho phù hợp, thống nhất, đồng bộ đáp ứng yêu cầu quản lý.

- Các XNCN phối hợp cùng Trung tâm Call Center để giải quyết nhanh, xử lý kịp thời các khiếu nại, thắc mắc của khách hàng nhằm đem lại sự hài lòng đối với khách hàng.

- Tăng cường quản lý nhân viên ghi chỉ số đồng hồ, nhân viên chăm sóc khách hàng, hạn chế tối đa các trường hợp khiếu kiện do không ghi hoặc ghi không chính xác hoặc thái độ phục vụ không tốt, ứng xử văn minh với khách hàng.

- Duy trì hoạt động hỗ trợ cộng đồng hỗ trợ, giúp đỡ các tổ chức từ thiện, phụng dưỡng 3 mẹ VNAH, đã trao tặng gần 1 tỷ đồng tương đương 2000 suất quà Tết cho các hộ nghèo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam.

IV. Báo cáo tình hình quản trị Công ty:

1. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung thông qua
1	01/NQ-ĐHĐCĐ	29/4/2021	<p>1. Báo cáo Hội đồng quản trị về quản trị, kết quả hoạt động của HĐQT năm 2020 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2021.</p> <p>2. Báo cáo của Ban điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2021.</p> <p>3. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021.</p> <p>4. Báo cáo tài chính và Phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch tài chính và Phân phối lợi nhuận năm 2021.</p> <p>5. Thông qua Tờ trình báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán. (TT số 01/TTr-HĐQT ngày 29/4/2021).</p> <p>6. Thông qua Tờ trình trích lập quỹ, phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch trích lập quỹ, phân phối lợi nhuận năm 2021. (TT số 02/TTr-HĐQT</p>

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung thông qua
			<p>ngày 29/4/2021).</p> <p>7. Thông qua Tờ trình báo cáo quỹ lương và thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2020 và kế hoạch quỹ lương và thù lao năm 2021. (TTr số 03/TTr-HĐQT ngày 29/4/2021).</p> <p>8. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021. (TT số 01/2021/TTr-BKS ngày 29/4/2021).</p>
2	02/NQ-ĐHĐCĐ	29/10/2021	<p>1. Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty với các nội dung sửa đổi, bổ sung; thông quy Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát của Công ty cổ phần cấp nước Đà Nẵng. (TT số 01/TTr-HĐQT ngày 29/10/2021).</p> <p>2. Thông qua Tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng do hết nhiệm kỳ 2016-2021. (TT số 02/TTr-HĐQT ngày 29/10/2021).</p> <p>3. Thông qua Tờ trình miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng do hết nhiệm kỳ 2016-2021. (TT số 03/TTr-HĐQT ngày 29/10/2021).</p> <p>4. Thông qua Tờ trình và danh sách các ứng cử viên để bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới 2021-2026. (TT số 04/TTr-HĐQT ngày 29/10/2021).</p> <p>5. Thông qua Tờ trình và danh sách các ứng cử viên để bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới 2021-2026. (TT số 05/TTr-HĐQT ngày 29/10/2021).</p> <p>6. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021-2026 kể từ ngày 29/10/2021.</p> <p>7. Danh sách thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021-2026 kể từ ngày 29/10/2021.</p>

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

2.1 Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1.	Lê Đức Quý	Chủ tịch HĐQT	25/02/2020	29/10/2021
		Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty	29/10/2021	

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
2.	Hồ Hương	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	29/10/2016	29/10/2021
		Thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT	29/10/2021	
3.	Đặng Thanh Bình	Thành viên HĐQT không điều hành, Phó chủ tịch HĐQT	29/10/2016	29/10/2021
			29/10/2021	
4	Hồ Minh Nam	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty	29/10/2021	
5	Nguyễn Trường Ảnh	Thành viên HĐQT không điều hành	24/04/2020	29/10/2021
			29/10/2021	

2.2 Về các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã thực hiện 23 cuộc họp Hội đồng quản trị. Tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị đều có sự tham dự đầy đủ của Ban Kiểm soát.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ %
1	Ông Hồ Hương	Chủ tịch HĐQT	23/23	100%
2	Ông Đặng Thanh Bình	Phó Chủ tịch HĐQT	23/23	100%
3	Ông Hồ Minh Nam	Thành viên HĐQT/ Tổng giám đốc	02/23	8,7%
4	Ông Lê Đức Quý	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng giám đốc	23/23	100%
5	Ông Nguyễn Trường Ảnh	Thành viên HĐQT	23/23	100%

2.3 Về hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc (TGD):

- Hoạt động giám sát HĐQT đối với Tổng giám đốc được thực hiện thường xuyên, kịp thời và đầy đủ. Ngoài các phiên họp định kỳ, TGD cũng thường xuyên trao đổi với HĐQT để xử lý kịp thời và hiệu quả các vấn đề phát sinh.

- HĐQT Công ty đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất theo hình thức mở rộng để các thành viên Ban Điều hành, Ban Kiểm soát và các bộ phận chuyên môn tham gia, đúng theo quy định tại Điều lệ Công ty, bám sát và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- HĐQT đã chủ động đánh giá, căn cứ tình hình thực tế của các đơn vị trong Công ty để ban hành các Nghị quyết và Quyết định theo đúng thẩm quyền và phù hợp với định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Trong năm 2021, HĐQT đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của Công ty như thực hiện thí điểm Quy chế tiền lương mới, tái cấu trúc bộ máy nhân sự quản lý, sắp xếp lại lao động nhằm giảm tối đa các bất cập, chông chéo trong xử lý công việc, tạo môi trường làm việc gắn kết, phát huy năng suất và hiệu quả làm việc của người lao động vì mục tiêu phát triển Công ty ngày càng vững mạnh; hoàn thành dự án Nâng công suất nhà máy nước Cầu Đỏ thêm 60.000 m³/ngày - GD2 và đã đưa vào vận hành chính thức trong tháng 07/2021, nâng tổng công suất các nhà máy nước là 350.000 m³/ngày đêm; đưa vào hoạt động Trung tâm quản lý vận hành hệ thống cấp nước, nâng cấp hệ thống điều khiển SCADA nhà máy nước Cầu Đỏ, Sân Bay đã bước đầu triển khai tự động hóa trong điều khiển vận hành cấp nước đảm bảo tính chính xác, kịp thời, hiệu quả trong việc kiểm soát áp lực, lưu lượng, chất lượng nước cấp trên toàn hệ thống, góp phần tiết kiệm chi phí (quản lý, vận hành, hóa chất, nhân công ...), nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước và giảm thất thoát nước...

2.4. Về hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT:

Tháng 12/2021, HĐQT đã ban hành Quyết định thành lập 02 Tiểu ban giúp việc cho hoạt động quản lý của HĐQT và trực thuộc HĐQT bao gồm:

1. *Tiểu ban Đầu tư phát triển:* Tham mưu cho HĐQT kế hoạch, biện pháp chi tiết để thực hiện hiệu quả công tác đầu tư phát triển; Chỉ đạo, thẩm tra, giám sát theo dõi Ban điều hành đảm bảo việc thực hiện công tác đầu tư phát triển (từ khâu chuẩn bị đầu tư đến kết thúc đầu tư) tuân thủ đúng quy định của pháp luật, mang lại hiệu quả cao.

2. *Tiểu ban Phòng chống thất thu và thất thoát:* Tham mưu cho HĐQT kế hoạch chi tiết để thực hiện hiệu quả công tác chống thất thu và thất thoát theo định kỳ hàng tháng, quý, năm với các tỷ lệ được HĐQT giao kế hoạch từ đầu năm; Chủ động đề xuất các kế hoạch, phương án hiệu quả để phòng chống thất thoát, thất thu và theo dõi, giám sát kế hoạch sau khi được HĐQT thông qua.

2.5. Các Nghị quyết, Quyết định:

Trong năm 2021, HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định về những vấn đề cụ thể như sau:

a. Nghị quyết: Tổng cộng 07 Nghị quyết

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	16/03/2021	V/v chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
2	02/NQ-HĐQT	16/07/2021	V/v thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021
3	03/NQ-HĐQT	04/08/2021	V/v thông qua chi trả tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2021 bằng tiền cho cổ đông
4	04/NQ-HĐQT	13/08/2021	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
5	05/NQ-HĐQT	16/09/2021	V/v chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ bất thường năm 2021
6	06/NQ-HĐQT	29/10/2021	V/v bầu chức danh Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị và các chức danh Ban Điều hành Công ty
7	07/NQ-HĐQT	14/12/2021	V/v bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc và Người quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty

b. Quyết định: Tổng cộng 16 Quyết định

STT	Số quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/QĐ-HĐQT	04/01/2021	V/v ban hành chức năng nhiệm vụ Trung tâm quản lý vận hành HTCNC
2	02/QĐ-HĐQT	11/03/2021	V/v điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế chi tiêu nội bộ
3	03/QĐ-HĐQT	14/04/2021	V/v thành lập BTC đại hội đồng cổ đông thường niên 2021
4	04/QĐ-HĐQT	14/04/2021	V/v thành lập các tiểu ban giúp việc Đại hội đồng cổ đông năm 2021
5	05/QĐ-HĐQT	29/03/2021	V/v điều chỉnh bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty CP cấp nước Đà Nẵng
6	06/QĐ-HĐQT	30/06/2021	V/v giải thể Ban Kinh doanh và QHKK thuộc Công ty
7	07/QĐ-HĐQT	12/10/2021	V/v thành lập các Tiểu ban giúp việc Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng năm 2021
8	08/QĐ-HĐQT	01/11/2021	V/v bổ nhiệm Tổng giám đốc Công ty
9	09/QĐ-HĐQT	01/11/2021	V/v bổ nhiệm lại Phó Tổng giám đốc Công ty cho Ông Lê Đức Quý
10	10/QĐ-HĐQT	01/11/2021	V/v bổ nhiệm lại Kế toán trưởng Công ty cho Ông Phan Thịnh
12	12/QĐ-HĐQT	06/12/2021	V/v thành lập Tiểu ban phòng chống thất thoát và thất thu
13	13/QĐ-HĐQT	06/12/2021	V/v thành lập Tiểu ban đầu tư phát triển
14	14/QĐ-HĐQT	14/12/2021	V/v bổ nhiệm lại Phó Tổng giám đốc Công ty cho Ông Trần Phước Thương
15	15/QĐ-HĐQT	29/12/2021	V/v thành lập Ban vật tư
16	16/QĐ-HĐQT	29/12/2021	V/v thành lập Trung tâm Công nghệ Thông tin Dawaco

3. Hoạt động của Ban kiểm soát:

3.1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu	Ngày không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1.	Nguyễn Thị Thu Hà	Trưởng BKS	29/10/2016 29/10/2021	29/10/2021	Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành Kế toán
2.	Phạm Thị Quế Chi	Thành viên BKS chuyên trách	29/10/2016 29/10/2021	29/10/2021	Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành Kế toán
3.	Võ Thị Hòa	Thành viên BKS không chuyên trách	24/04/2018	29/10/2021	Thạc sỹ chuyên ngành Kế toán
4.	Thái Quốc Khánh	Thành viên BKS không chuyên trách	29/10/2021		Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán; Thạc sỹ tài chính; Tiến sỹ Quản trị kinh doanh

3.2. Cuộc họp của BKS:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1.	Nguyễn Thị Thu Hà	Trưởng BKS	4/4	100%	
2.	Phạm Thị Quế Chi	Thành viên BKS	4/4	100%	
3.	Võ Thị Hòa	Thành viên BKS không chuyên trách	3/4	75%	Thôi là thành viên từ 29/10/2021
4.	Thái Quốc Khánh	Thành viên BKS không chuyên trách	1/4	25%	Bắt đầu là Thành viên từ 29/10/2021

3.3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông:

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban. Tham gia đóng góp ý kiến với những nội dung liên quan đến công tác sản xuất kinh doanh như: quản lý vật tư hàng tồn kho, đẩy nhanh quyết toán các công trình XD CB, xây dựng phương án khoán lương cho các xí nghiệp cấp nước trực thuộc.

- Giám sát hoạt động của HĐQT, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban TGD theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

- Ban Kiểm soát đã kiểm tra, giám sát việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban TGD trong quá trình quản trị Công ty nhằm đảm bảo xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương của Đại hội đồng cổ đông.

- BKS đã thẩm định Báo cáo tài chính Quý, Báo cáo tài chính năm 2021, Báo cáo tài chính bán niên đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt là đơn vị được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán các công ty niêm yết.

3.4. Sự phối hợp giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Các thành viên Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban Kiểm soát và Hội đồng quản trị để nắm bắt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trên cơ sở các nội dung cuộc họp, Ban kiểm soát đã chuẩn bị các ý kiến đóng góp thuộc thẩm quyền, sát với tình hình kinh doanh nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

- BKS thường xuyên trao đổi HĐQT, Ban điều hành và các Giám đốc, Phó Giám đốc ban trong Công ty để đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực trong việc thực hiện các nhiệm vụ SXKD của Công ty nhằm đạt các chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua.

- Giám sát việc thực thi công bố thông tin của Công ty theo quy định của Luật Chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

3.5. Các hoạt động khác của BKS:

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty, xem xét các Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2021, xem xét việc tuân thủ và chấp hành các quy định về đảm bảo an toàn trong sản xuất kinh doanh, các rủi ro tiềm ẩn.

4. Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Hồ Hương	20/05/1969	Thạc sỹ kỹ thuật	29/10/2016	29/10/2021
2	Hồ Minh Nam	10/11/1975	Thạc sỹ kỹ thuật cơ sở hạ tầng	01/11/2021	
3	Lê Đức Quý	01/01/1964	Cử nhân kinh tế	01/11/2021	
4	Trần Phước Thương	01/01/1966	Kỹ sư hóa, Cử nhân kinh tế	14/12/2021	
5	Phan Thịnh	04/01/1969	Cử nhân Kinh tế	01/11/2021	

5. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Phan Thịnh	04/01/1969	Cử nhân Kinh tế	01/11/2021

6. Đào tạo về quản trị công ty:

Năm 2021, do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn ra phức tạp nên các hoạt động về đào tạo cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành, Kế toán trưởng, Thư ký Công ty đang tạm hoãn.

7. Thay đổi danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 54/2019/QH14: (Theo Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2021 đã được Công bố thông tin ngày 30/01/2022)

8. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

8.1 Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

8.2 Giao dịch cổ phiếu: *Không có*

8.3 Các giao dịch khác (các giao dịch của cổ đông nội bộ/cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty): *Không có*

8.4 Các vấn đề cần lưu ý khác: *Không có*

Trên đây là Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá tình hình hoạt động và quản trị Công ty năm 2021 và định hướng nhiệm vụ năm 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Thư ký HĐQT.


[Signature]
HỒ HƯƠNG

Số: 01 /BC-CTCN

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 4 năm 2022

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021
PHƯƠNG HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG**

Sau một năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021, hôm nay Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 để tổng kết công tác sản xuất kinh doanh năm 2021, thông qua mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2022.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành tới tất cả CBCNV Công ty đã nỗ lực hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm qua.

Phần 1

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2021

I. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN CHỦ YẾU:

*** Về thuận lợi:**

1. Sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt và kịp thời của Hội đồng Quản trị cùng với sự linh hoạt của Ban Điều hành trong đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao hiệu quả công tác quản lý và thúc đẩy năng suất lao động.
2. Đội ngũ CBCNV Công ty có năng lực, kinh nghiệm, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao, giải quyết nhanh, kịp thời các tình huống, các sự cố phát sinh trong sản xuất.
3. Sự chủ động trong việc xây dựng kế hoạch, chiến lược sản xuất kinh doanh hàng năm và dài hạn cùng với ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm cao của người lao động và các cấp quản lý đã tạo thuận lợi trong việc hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch được giao.

*** Về khó khăn:**

1. Trong năm 2021, đặc biệt là từ tháng 5/2021, tình hình dịch COVID diễn biến phức tạp đã dẫn đến nhu cầu lượng nước tiêu thụ cho kinh doanh dịch vụ (khách sạn, cửa hàng ăn uống...) và cho sản xuất (các nhà máy/xưởng sản xuất...) bị sụt giảm nghiêm trọng đã ảnh hưởng đáng kể đến sản lượng nước sản xuất của Công ty. Ngoài ra còn ảnh hưởng đến công tác đầu tư phát triển mở rộng mạng lưới và phòng chống thất thoát nước theo kế hoạch đã đề ra.
2. Tình hình nhiễm mặn diễn biến kéo dài, thêm vào đó đập Đại Cường bị xói lở làm sụt giảm lưu lượng nước thô từ trạm An Trạch cấp cho nhà máy nước Cầu Đỏ.
3. Giá cả vật tư hàng hóa trên thị trường luôn biến động tăng, trong khi giá nước chưa được điều chỉnh nên ảnh hưởng đến nguồn vốn đầu tư của Công ty.
4. Mạng lưới đường ống cấp nước tại một số khu vực còn bất cập, gây khó khăn trong điều tiết mạng lưới. Một bộ phận mạng lưới đường ống cấp nước cũ, qua nhiều thời kỳ xuống cấp vẫn chưa được cải tạo thay thế đã làm cho chất lượng nước không ổn định

và gây thất thoát nước, việc nâng cấp cải tạo và thay thế các tuyến cũ trên các tuyến đường còn nhiều khó khăn.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 2021:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % so với KH
1	Nước sản xuất	Triệu m ³	100,302	100,602	100,30
2	Nước ghi thu	Triệu m ³	84,413	84,436	100,03
3	Doanh thu ngành nước	Tỷ đồng	471,269	461,280	97,88
4	Doanh thu xây lắp (không tính Dawacon)	Tỷ đồng	2,400	3,359	140,0
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	120,000	136,798	114,0
6	Các khoản nộp ngân sách	Tỷ đồng	130,000	172,507	132,7
7	Thu nhập bình quân /người/tháng	Triệu đồng	16,6	15,831	95,4

2. Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển năm 2021:

Công tác đầu tư các dự án nâng công suất các nhà máy nước để nâng cao năng lực sản xuất cấp nước và phát triển mở rộng mạng lưới đường ống của Công ty tuân thủ theo quy hoạch cấp nước chuyên ngành đã được UBND thành phố Đà Nẵng phê duyệt theo Quyết định 9018/QĐ-UBND ngày 28/12/2016.

2.1. Đã đầu tư khoảng 516,253 tỷ đồng (giá trị thực hiện sau đấu thầu) cho xây dựng nâng công suất các nhà máy nước, phát triển mở rộng mạng lưới tuyến ống truyền dẫn chính và phát triển, cải tạo mạng truyền tải các khu vực. Bao gồm:

- Hoàn thành dự án *Nâng công suất nhà máy nước Cầu Đỏ thêm 60.000 m³/ngày - GD2* và đã đưa vào vận hành chính thức trong tháng 07/2021 và tính đến tháng 8/2021, Công ty đã hoàn thành công suất cấp nước của NMN Cầu Đỏ theo Quy hoạch cấp nước của thành phố đến năm 2025.

- Nhiều tuyến ống chuyên tải, phân phối nước sạch được đầu tư lắp đặt góp phần giảm tình trạng nước yếu, thiếu nước cục bộ tại một số khu vực dân cư và nâng cao chất lượng nước. Công ty cơ bản đã đáp ứng công suất cấp nước bình quân từ 280.000 - 310.000 m³/ngày; duy trì ổn định và phát huy tốt năng lực sản xuất và đã triển khai thi công nhiều công trình:

(1) Thi công hoàn thành và đưa vào vận hành (trong tháng 2/2021) tuyến ống cấp nước D500-400 DI đường Võ Nguyên Giáp – Hoàng Sa (đoạn từ đường Hồ Xuân Hương đến đường Nguyễn Phan Vinh) với tổng chiều dài 6.952m , giúp tăng cường áp lực lưu lượng cho khu vực quận Ngũ Hành Sơn và quận Sơn Trà.

(2) Triển khai thi công tuyến ống cấp nước D400 DI đường Võ Nguyên Giáp – Trường Sa (đoạn từ Hồ Xuân Hương đến Võ Quý Huân) để đảm bảo cung cấp nước cho khu vực quận Ngũ Hành Sơn. Hiện khối lượng thi công đạt 79%, dự kiến đưa vào vận hành trong tháng 4/2022.

(3) Thi công hoàn thành tuyến ống cấp nước D1200-1000-800DI đường Thăng Long (đoạn từ Nhà máy nước Cầu Đỏ đến cầu Tiên Sơn) và đã đưa vào sử dụng trong tháng 3/2022.

(4) Thi công hoàn thành tuyến ống cấp nước D1200-800DI Hòa Liên (đoạn từ NMN Hòa Liên đến đường số 2 KCN Hòa Khánh) và hiện nay đã đủ điều kiện để đưa vào sử dụng.

(5) Hoàn thành các thủ tục pháp lý và tổ chức đấu thầu dự án: Nâng công suất trạm bơm nước thô An Trạch lên 420.000m³/ngày và tuyến ống nước thô D1200DI từ trạm bơm An Trạch về NMN Cầu Đỏ. Công ty đã tổ chức khởi công dự án vào tháng 3/2022.

(6) Hoàn thành các thủ tục pháp lý và đấu thầu, triển khai thi công công trình: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật nhà máy nước Cầu Đỏ (hệ thống đường giao thông nội bộ, thoát nước mưa, điện chiếu sáng) vào đầu tháng 3/2022.

(7) Hoàn thành các thủ tục pháp lý và tổ chức đấu thầu hạng mục: Cụm xử lý bùn cho NMN Cầu Đỏ thuộc dự án: Nâng công suất NMN Cầu Đỏ lên 230.000 m³/ngày. Công ty đã tổ chức khởi công xây dựng vào tháng 3/2022.

2.2. Công ty đã đầu tư 34,791 tỷ đồng để phát triển và cải tạo mạng lưới đường ống phân phối, lắp đặt và sửa chữa, thay thế đồng hồ điện từ để kiểm soát thất thoát nước; mua sắm mới, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị, máy móc và cải tạo, nâng cấp các công trình xử lý tại các nhà máy, trạm cấp nước đảm bảo hoạt động cấp nước liên tục, an toàn. Trong đó:

Đầu tư 33,307 tỷ đồng cho phát triển và cải tạo mạng lưới đường ống đường ống phân phối các khu vực với chiều dài đường ống lắp đặt mới 38,863 km và chiều dài đường ống cải tạo là 26,1 km.

+ Vùng Hải Châu: Đầu tư 6,532 tỷ đồng, chiều dài đường ống lắp đặt mới 2,54 km và cải tạo 10,173 km;

+ Vùng Thanh Khê: Đầu tư 3,595 tỷ đồng, chiều dài đường ống lắp đặt mới 2,899 km và cải tạo 3,103 km;

+ Vùng Liên Chiểu: Đầu tư 7,857 tỷ đồng, chiều dài đường ống lắp đặt mới 12,215 km và cải tạo 4,084 km;

+ Vùng Cẩm Lệ: Đầu tư 7,195 tỷ đồng, chiều dài đường ống lắp đặt mới 11,347 km và cải tạo 4,997 km;

+ Vùng Sơn Trà: Đầu tư 4,046 tỷ đồng, chiều dài đường ống lắp đặt mới 4,217 km và cải tạo 2,688 km;

+ Vùng Ngũ Hành Sơn: Đầu tư 4,082 tỷ đồng, chiều dài đường ống lắp đặt mới 5,647 km và cải tạo 1,056 km.

2.3. Đã đầu tư 2,98 tỷ đồng từ nguồn vốn Công ty để tiếp tục hoàn thiện việc nâng cấp cải tạo văn phòng làm việc Công ty cho phù hợp với quy mô doanh nghiệp và tổ chức hợp lý công năng sử dụng, tạo thuận lợi cho công việc, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý; đồng thời góp phần tạo dựng bộ mặt khang trang, sạch đẹp, văn minh hiện đại cho doanh nghiệp.

2.4. Hoàn thành xây dựng mới toàn bộ phần tường rào, cổng ngõ, nhà bảo vệ và tường chắn đất phía Nam nhà máy nước Cầu Đỏ, tạo bộ mặt mới cho nhà máy và khớp nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật với khu vực xung quanh với tổng mức đầu tư 2,72 tỷ đồng.

2.5. Lắp đặt hệ thống điều khiển SCADA cho cửa thu nước NMN Cầu Đỏ để vận hành tự động hóa việc lấy nước khi nhiễm mặn.

2.6. Hoàn thành thi công lắp đặt hệ thống xử lý bùn tại NMN Sân Bay, hiện nay đang vận hành hiệu chỉnh để sớm đưa vào vận hành chính thức.

2.7. Nâng cấp, sửa chữa cải tạo các cơ sở sản xuất, văn phòng các Xí nghiệp đảm bảo ổn định và an toàn sản xuất cho người lao động.

3. Công tác quản lý sản xuất nước và vận hành hệ thống cấp nước:

- Duy trì ổn định sản xuất tại các nhà máy và trạm cấp nước. Kiểm soát tốt việc tiêu thụ điện năng, hóa chất luôn dưới định mức quy định của nhà nước.

- Phát huy và vận hành hiệu quả cửa thu nước NMN Cầu Đỏ đảm bảo việc thu nước thô cho NMN Cầu Đỏ và Sân Bay, giúp tăng khai thác nguồn nước thô và giảm bơm nước ngọt từ trạm bơm phòng mặn An Trạch, giảm chi phí sản xuất (chi phí điện năng, mua nước thô,...).

- Hoàn thành thi công đắp đập tạm Quảng Huế góp phần xử lý tình trạng nhiễm mặn nguồn nước tại cửa thu nước Cầu Đỏ đảm bảo nguồn cấp nước cho thành phố trong mùa hè năm 2021.

- Đầu tư lắp đặt, đưa vào vận hành hệ thống bơm cấp nước suối cho trạm cấp nước Khe Lạnh đảm bảo cấp nước liên tục cho khu vực xã Hòa Ninh.

- Hoàn thành lắp đặt hệ thống châm Clo tự động cho NMN Hải Vân.

- Triển khai lắp đặt bơm nước sạch mới và cải tạo cụm lọc áp lực để tăng công suất cấp nước sạch cho trạm cấp nước Phú Sơn.

- Trung tâm QLVH thực hiện tốt công tác quản lý vận hành tập trung, hệ thống SCADA phát huy hiệu quả công tác vận hành nhất là trong giai đoạn dịch bệnh vừa qua.

- Đã hoàn thành tiếp nhận HTCN xã Hòa Phú và Hòa Bắc và Công ty đã đầu tư nâng cấp và đầu tư mới một số hạng mục để nâng cao chất lượng nước và đảm bảo công tác cung cấp nước được an toàn liên tục cho khách hàng.

- Trong năm 2021, tổng số giờ chạy bơm An Trạch (tính cho cả 6 bơm) là 5.636 giờ với lượng nước bổ sung từ đập An Trạch là 16,58 triệu m³. Lượng điện tiêu thụ để vận hành máy bơm 1,11 triệu kWh.

Nhìn chung, công tác sản xuất và cung cấp nước sạch của Công ty trong năm 2021 tương đối ổn định. Công ty đã xây dựng các kịch bản ứng phó nhằm phòng ngừa, giảm thiểu, loại bỏ các nguy cơ, rủi ro gây mất an toàn cấp nước, trình các cơ quan chức năng phê duyệt và triển khai thực hiện đã góp phần đảm bảo an ninh, an toàn nguồn cấp nước sạch cho thành phố.

4. Công tác quản lý chất lượng nước:

- Trong năm 2021, đã có đến 6 tháng nguồn nước sông tại cửa thu Cầu Đỏ có độ mặn cao hơn 1.000mg/l, độ mặn cao nhất được ghi nhận (vào tháng 4) là 10.657mg/l. Các tháng 3, tháng 4 và tháng 7 có đến 30-31 ngày/mỗi tháng nước bị nhiễm mặn. Tổng số ngày nhiễm mặn là 147 ngày và có 47 ngày trạm bơm phòng mặn An Trạch phải chạy bơm 24/24. Công ty đã kiểm soát chặt chẽ chất lượng nguồn nước thô đảm bảo nước cấp cho thành phố không bị nhiễm mặn.

- Có giải pháp kịp thời khắc phục sự cố nguồn nước thô hồ Hòa Trung bị mùi và nhiễm Sắt, Mangan đảm bảo chất lượng nước sạch cấp vào mạng lưới. Việc tăng cường kiểm soát chất lượng nước trên mạng lưới phân phối đã giúp xử lý kịp thời các trường hợp nước cấp cho khách hàng không đạt chất lượng.

- Trung tâm phân tích kiểm nghiệm nước (LabDawaco) đạt chuẩn ISO/IEC 17025:2017 đã từng bước chủ động, cải thiện hiệu quả công tác quản lý và giám sát chất

lượng nước trên toàn hệ thống cấp nước thành phố, góp phần đảm bảo sự ổn định về chất lượng nước sạch cấp cho khách hàng.

5. Công tác giảm thất thoát, thất thu:

- Trong năm 2021, Công ty đã tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát rò rỉ, các điểm xì vỡ và xác định khu vực thất thoát cao để khoanh vùng xử lý khắc phục thất thoát cơ học. Đã phát hiện và sửa chữa 8.948 điểm ống bể, trong đó có 279 điểm ống bể lớn ($D \geq 100$); Thay thế 12.114 đồng hồ chạy không chính xác; Cải tạo, thay thế 26,1 km đường ống cũ, hư hỏng, kém chất lượng.

- Tỷ lệ thất thoát nước tính dồn năm 2021 là 15,7%. Công tác giảm thất thoát chưa đạt yêu cầu, tỷ lệ thất thoát nước vẫn chưa giảm xuống mức 14% do những nguyên nhân sau:

+ Áp lực trên mạng lưới gia tăng tại các khu vực cuối nguồn và các khu vực trung tâm thành phố (là những khu vực rất ít xảy ra tình trạng xì vỡ do áp lực yếu) đã gây tình trạng xì vỡ nhiều, nhất là ống thép và ống nhựa cũ tại một số khu dân cư có mạng lưới cấp nước chưa được cải tạo và thay thế.

+ Các loại vật tư như ống, phụ kiện được lắp đặt lâu năm bị lão hóa gây nứt ống, hỏng và bong tróc các mối nối... Nhiều điểm ống thép qua đường, qua cống lâu ngày bị mục nát, gây ra xì vỡ mặc dù Công ty có kế hoạch thay thế nhưng việc thi công đào vĩa hè, đường giao thông đang bị vướng quá nhiều hạ tầng kỹ thuật khác nên việc thi công bị ảnh hưởng, chậm tiến độ so với kế hoạch.

+ Các tuyến ống cấp nước thuộc 371 công trình trong diện Dawaco thuê tài sản của Thành phố nhưng do chưa có cơ chế quản lý nên Dawaco không thể chủ động thay thế mặc dù đã cũ, xuống cấp gây thất thoát nước.

+ Các nhà chung cư cũng gây thất thoát đáng kể do HTCN bị xuống cấp.

+ Nhiều dự án lớn của thành phố đang được triển khai thi công và phải thực hiện cắt nước, thi công di dời đường ống kéo dài thời gian nhất là đối với các tuyến ống truyền dẫn chính. Ngoài ra tình trạng làm hư hỏng đường ống do thi công các công trình trọng điểm cũng thường xuyên xảy ra, gây thất thoát lượng nước lớn. Công tác thi công nâng cấp cải tạo mạng lưới cấp nước theo kế hoạch thực hiện được rất ít do ảnh hưởng bởi dịch bệnh và giãn cách xã hội.

- Ban chỉ đạo chống thất thu đã tăng cường kiểm soát việc áp giá, đôn đốc các Xi nghiệp Cấp nước tiến hành ký lại hợp đồng tiêu thụ nước, điều chỉnh định mức theo đối tượng sử dụng. Giá nước bình quân tính dồn năm 2021 là 5.463 đồng/m³, thấp hơn 209 đồng/m³ so với năm 2020. Về chỉ tiêu ký lại hợp đồng tiêu thụ nước, Công ty hoàn thành 95%, thấp hơn 5% so với kế hoạch năm.

- Trong năm 2021, kết quả tỷ lệ % tiền thu so với tổng tiền phải thu theo hóa đơn phát hành tính dồn cả năm đạt 97,72%, thấp hơn 1,3% so với kế hoạch năm; Tỷ lệ % hóa đơn thu được tiền so với tổng số hóa đơn phát hành năm 2021 đạt 96,97%, thấp hơn 1,2% so với kế hoạch năm.

6. Quản lý, chăm sóc khách hàng và công tác truyền thông:

- Trong năm 2021, Công ty đã phát triển 6.192 khách hàng nâng tổng số đồng hồ khách hàng tại thời điểm cuối năm 2021 đạt 308.479 đồng hồ. Trong đó, số đồng hồ không phát hành hóa đơn là 18.102 đồng hồ, chiếm tỷ lệ 5,9%.

- Trung tâm chăm sóc khách hàng (Call Center) – Tổng đài điện thoại 1900 2345 22 đã giải đáp, xử lý nhanh gọn mọi thắc mắc của khách hàng, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước.

- Đã phát triển được các ứng dụng đọc chỉ số đồng hồ kết hợp chăm sóc khách hàng. Ứng dụng Zalo... trong phát triển chuyên mục chăm sóc khách hàng và thu tiền nước, tạo tính tương tác tốt hơn với khách hàng.

7. Công tác sắp xếp tổ chức bộ máy và quản lý lao động:

- Tiếp tục sắp xếp lại lao động và hoàn thiện bộ máy quản lý, cơ cấu tổ chức nhằm giảm tối đa các bất cập, chồng chéo trong xử lý công việc, tạo môi trường làm việc gắn kết, phát huy năng suất và hiệu quả làm việc của người lao động vì mục tiêu phát triển Công ty ngày càng vững mạnh. Thành lập mới Ban Vật tư và Trung tâm Công nghệ thông tin để thực hiện tốt hơn nhiệm vụ cụ thể trong thời gian đến.

- Tính đến 31/12/2021, tổng số lao động của Công ty kể cả lao động thời vụ là 497 người, trong đó có 153 lao động nữ; lao động có trình độ đại học và trên đại học là 219 người, chiếm 44,06%; trình độ cao đẳng, trung cấp là 132 người, chiếm 26,56%; công nhân kỹ thuật (có bằng nghề) 44 người, chiếm 8,85%.

Nhìn chung, công tác quản lý lao động của Công ty đã đi vào nề nếp, năng suất lao động ngày càng tăng. Nếu tính theo sản lượng m³ nước ghi thu thì Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng là một trong những đơn vị tiên phong trong việc sử dụng ít nhân lực nhất của ngành cấp nước.

8. Về công tác thực hiện chế độ chính sách, chăm lo đời sống và tham gia các hoạt động xã hội:

- Trong tình hình dịch bệnh làm ảnh hưởng đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội chung của thành phố nhưng Công ty vẫn duy trì ổn định thu nhập cho người lao động ở mức bình quân là 15,83 triệu đồng/người/tháng, thấp hơn 2,9% so với năm 2020 và thấp hơn 4,6% so với kế hoạch năm.

- Công ty đã thực hiện tốt các chế độ chính sách về pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động; Đảm bảo thu nhập cho người lao động năm sau cao hơn năm trước. Ngoài ra, Công ty còn mua bảo hiểm con người cho toàn thể CBCNV với mức 236.000 đồng/người/năm. Phối hợp với tổ chức Công đoàn giải quyết trợ cấp khó khăn cho CBCNV hoặc người thân đau ốm từ quỹ phúc lợi năm 2021.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn CBCNV chấp hành quy định về bảo đảm an toàn lao động, phòng chống cháy nổ. Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, đồng phục cho CBCNV Công ty trong năm 2021.

- Quan tâm chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho người lao động. Công ty cũng đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV vào những thời điểm phù hợp đảm bảo an toàn về phòng chống dịch bệnh theo quy định.

- Làm tốt công tác xã hội, chăm lo cộng đồng thông qua việc thăm hỏi, hỗ trợ, phụng dưỡng mẹ VNAH, giúp đỡ hộ nghèo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam, đóng góp quỹ phòng chống dịch COVID-19 và hàng năm đều ủng hộ 01 tỷ đồng cho chương trình “Xuân yêu thương” thông qua Mặt trận tổ quốc Việt Nam thành phố Đà Nẵng.

9. Một số nhiệm vụ công tác khác :

- Kiện toàn lại Ban chỉ đạo chống thất thu, thất thoát nước và Ban chuẩn bị đầu tư thành các Tiểu ban trực thuộc HĐQT.

- Thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và luân chuyển cán bộ quản lý các đơn vị trực thuộc cho nhiệm kỳ mới.

- Hoàn thành việc tạo và áp dụng bộ mã vật tư mới để nâng cao công tác quản lý vật tư thiết bị.

III. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT:

- Năm 2021, tình hình sản xuất kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn nhưng Công ty đã cơ bản duy trì được hoạt động sản xuất kinh doanh, làm tốt công tác tinh giảm biên chế, tinh gọn bộ máy tổ chức, nâng cao hiệu quả làm việc của các đơn vị và cơ bản hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đó là nhờ sự chỉ đạo kịp thời, quyết liệt của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc cùng với sự cố gắng nỗ lực của toàn thể CBCNV trong Công ty đã góp phần hoàn thành mục tiêu cấp nước an toàn theo chủ trương chung của Thành phố.

- Sau 5 năm cổ phần hóa, Công ty đã đạt được nhiều đổi mới, công tác điều hành và đầu tư xây dựng nhiều công trình mang tính đột phá. Hiệu quả của mô hình tổ chức mới và cơ chế quản lý mới đã thể hiện rõ qua việc giảm gánh nặng đầu tư từ ngân sách, hiệu quả sản xuất kinh doanh đã tăng lên, đóng góp nhiều hơn cho ngân sách thành phố; doanh nghiệp chủ động trong sản xuất kinh doanh, có cơ chế kiểm soát, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh có hiệu quả; duy trì thu nhập ổn định cho người lao động và bảo đảm lợi nhuận cho cổ đông cao hơn lãi suất ngân hàng kỳ hạn 12 tháng; khách hàng được chăm sóc, phục vụ tốt hơn.

- Bên cạnh những kết quả đạt được trong năm qua, Công ty vẫn còn một số hạn chế như sau:

(1) Không hoàn thành kế hoạch về chỉ tiêu thất thoát nước.

(2) Công tác quản lý vận hành sản xuất tại các nhà máy nước/trạm cấp nước và mạng lưới cấp nước chưa thực sự tốt mặc dù các quy trình sản xuất đã có song chưa được duy trì một cách nghiêm túc thường xuyên. Các nhà máy/trạm cấp nước vẫn còn tồn tại công tác bảo dưỡng thiết bị máy móc và vệ sinh công nghiệp.

(3) Việc phân vùng tách mạng đã hoàn thành về cơ bản nhưng chưa hoàn thiện, dẫn đến việc quản lý thất thoát nước theo vùng, khu vực và trên mạng phân phối gặp nhiều khó khăn.

(4) Công tác quyết toán năm 2021 đã có nhiều chuyển biến tích cực, nhiều công trình tồn đọng đã được xử lý dứt điểm, nhiều công trình mới được triển khai thi công và hoàn thành trong năm. Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế:

- Các Xí nghiệp cấp nước chưa làm tốt công tác khảo sát, phối hợp với địa phương trong rà soát nhu cầu sử dụng nước (đặc biệt các khu vực thường xảy ra tình trạng nước yếu, thiếu nước) và chưa nắm bắt kịp thời kế hoạch cải tạo các tuyến đường, kiệt (trong vùng cấp nước do đơn vị quản lý) nên đã đề xuất kế hoạch đầu tư các công trình chưa thực sự cấp thiết và phù hợp dẫn đến tình trạng không thi công các công trình theo kế hoạch nhưng lại trình xin thực hiện quá nhiều các công trình phát sinh ngoài kế hoạch.

- Một số đơn vị chưa chú trọng công tác quyết toán, để tồn đọng kéo dài.

- Các đơn vị triển khai các công trình không theo đúng kế hoạch nên nhiều công việc bị chậm tiến độ.

- Nhiều hồ sơ thiết kế dự toán không hoàn thành đúng tiến độ. Chất lượng thiết kế công trình có lúc chưa cao.

(5) Công tác quản lý cung ứng vật tư vẫn còn chưa sát với thực tế, vẫn còn bị động trong cung ứng vật tư cho các đơn vị.

(6) Công tác phối hợp vận hành sản xuất nước giữa TTQLVH với các nhà máy, vận hành MLCN với các Xí nghiệp cấp nước vẫn còn nhiều bất cập, chưa có sự đồng thuận cao trong công tác phối hợp.

(7) Công tác quản lý kỹ thuật vẫn còn chưa sâu sát.

(8) Vai trò của một số trưởng nhóm chăm sóc chưa được phát huy đúng với bản chất của vị trí làm việc, vẫn còn thụ động trong công việc. Việc ứng dụng CNTT vào công việc vẫn còn hạn chế.

(9) Chưa khai thác hiệu quả số liệu của các đồng hồ điện từ là đồng hồ tiêu thụ khách hàng để cung cấp thông tin cho khách hàng về diễn biến sử dụng nước nhằm tạo sự tương tác trong việc áp dụng và phát triển các ứng dụng chăm sóc khách hàng.

Phần 2
PHƯƠNG HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022
VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU:

- Đảm bảo cấp nước an toàn về chất lượng, lưu lượng và áp lực. Nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Tập trung giảm thất thoát nước xuống 14,0%.
- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, công trình trọng điểm đảm bảo hoàn thành đúng kế hoạch.
- Phát triển và áp dụng nhanh, kịp thời các ứng dụng về công nghệ thông tin để nâng cao năng lực quản lý, quản trị doanh nghiệp.

II. PHƯƠNG HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022:

1. Các chỉ tiêu chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	So với thực hiện 2021 (%)
1	Nước sản xuất	Triệu m ³	102,799	102,2
2	Nước ghi thu	Triệu m ³	88,407	104,7
3	Doanh thu ngành nước	Tỷ đồng	490,483	106,3
4	Doanh thu ngành xây lắp	Tỷ đồng	2,4	71,4
5	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	97,180	71,0
6	Các khoản nộp ngân sách	Tỷ đồng	130,0	75,6
7	Thu nhập bình quân /người/tháng	Triệu đồng	16,10	101,7

2. Công tác sản xuất và cấp nước:

- Đảm bảo công tác sản xuất tại các nhà máy/trạm cấp nước luôn được vận hành ổn định, an toàn, hiệu quả và cung cấp đủ nguồn nước thô không bị mặn cho các nhà máy/trạm cấp nước.
- Khai thác tối đa, vận hành hiệu quả mạng lưới đường ống hiện có cũng như các dự án xây dựng mới nhà máy và các tuyến ống chuyên dẫn được thi công hoàn thành đưa vào hoạt động nhằm đáp ứng nhu cầu dùng nước của thành phố.
- Vận hành hiệu quả các công trình xử lý, trạm bơm tăng áp thông qua hệ thống SCADA từ Trung tâm Quản lý vận hành HTCN.
- Thực hiện tốt công tác kiểm soát chất lượng nước sạch trong mạng lưới đường ống cấp nước và kịp thời xử lý khắc phục các trường hợp sự cố về chất lượng nước đảm bảo nước cấp đạt tiêu chuẩn vệ sinh theo quy định của Bộ Y tế.
- Điều tiết mạng lưới cấp nước đảm bảo lưu lượng và áp lực tối ưu nhất cho từng vùng, từng khu vực và bổ sung các điểm giám sát áp lực online trên mạng lưới.

3. Công tác giảm thất thoát, thất thu nước:

- Các Xí nghiệp Cấp nước tập trung giảm thất thoát nước, phối hợp với các đơn vị chức năng trong Công ty đề xuất và thực hiện các giải pháp để giảm tỷ lệ thất thoát năm 2022 xuống còn 14%.

- Tiếp tục rà soát để phân vùng tách mạng để phù hợp với các tuyến ống truyền dẫn mới đã được đầu tư. Lắp đặt bổ sung các đồng hồ phân vùng tách mạng để xác định chính xác lượng nước cấp cho từng vùng, khu vực.

- Xác định khu vực thất thoát cao thông qua số liệu cấp nước qua các đồng hồ phân vùng và lập kế hoạch xử lý giảm thất thoát; Lập kế hoạch tra soát, dò tìm trên mạng lưới để xác định điểm rò rỉ; Thực hiện cải tạo, thay thế tuyến ống cũ, hư hỏng, kém chất lượng; Thực hiện đối chứng đồng hồ tổng định kỳ đảm bảo tính chính xác trong công tác ghi chỉ số đồng hồ.

- Hạn chế sai sót trong đọc chỉ số đồng hồ và phát hành hoá đơn; Thực hiện kiểm định đồng hồ tiêu thụ đúng theo quy định hiện hành và thay thế ngay khi xác định đồng hồ không chính xác. Sử dụng đồng hồ cấp C hoặc điện từ cho các khách hàng dùng nước lớn ($D \geq 25$), sử dụng vật tư đảm bảo chất lượng, có tuổi thọ cao.

- Duy trì công tác kiểm tra tình hình sử dụng nước để xác định đúng đối tượng sử dụng nước, thường xuyên xác định lại các tỷ lệ mục đích sử dụng nước đối với các trường hợp có nhiều giá (Ký túc xá, chung cư, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh...) đảm bảo áp giá đúng mục đích sử dụng nước. Tham mưu và đề xuất các giải pháp trong công tác thu tiền nước và thu hồi công nợ.

- Xử lý thu tiền nước thất thoát từ các trường hợp gây hư hỏng đường ống, từ các đơn vị thi công sử dụng nước cho súc xả, đấu nối.

4. Công tác đầu tư phát triển trọng tâm trong năm 2022:

- Tập trung đẩy mạnh tiến độ thi công các công trình trọng điểm: Tuyến ống D500, D400 ven biển từ Hồ Xuân Hương đến Võ Quý Huân; Công trình Xây dựng hạ tầng kỹ thuật nhà máy nước Cầu Đỏ; Nâng công suất nhà máy nước Hoà Trung 10.000m³/ngày lên 20.000m³/ngày; Xây dựng cụm xử bùn NMN Cầu Đỏ.

- Triển khai thi công và hoàn thành việc đầu tư xây dựng dự án: Nâng công suất trạm bơm nước thô An Trạch lên 420.000m³/ngày và tuyến ống nước thô D1200DI từ trạm bơm An Trạch về NMN Cầu Đỏ.

- Triển khai thi công và hoàn thành tuyến ống truyền tải phía Đông Nam thành phố, phối hợp với đơn vị tư vấn khảo sát hoàn thiện hồ sơ quy hoạch chi tiết một số tuyến truyền tải mới. Triển khai thiết kế và thi công khi đủ điều kiện.

- Kiểm tra và đánh giá toàn diện các trạm cấp nước tại xã Hòa Phú và Hòa Bắc để xác định công suất và lựa chọn nguồn nước để nâng cấp cải tạo trạm xử lý nước tập trung cho từng xã ứng với công suất hiện có và định hướng cho tương lai.

- Hoàn thành công trình cải tạo nâng tầng tòa nhà làm việc Công ty tại số 57 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh.

- Hoàn thành các thủ tục liên quan để thanh toán và quyết toán vốn đối với các dự án, công trình đã hoàn thành thi công và nghiệm thu đưa vào sử dụng.

- Thực hiện đầu tư phát triển cấp nước theo kế hoạch năm 2022.

5. Công tác quản lý và chăm sóc khách hàng:

- Giải quyết nhanh, kịp thời các khiếu nại, thắc mắc của khách hàng và phát huy tối đa hiệu quả hoạt động của hệ thống chăm sóc khách hàng (Call Center) nhằm đem lại sự hài lòng đối với khách hàng.

- Quản lý tốt công tác ghi chỉ số đồng hồ, công tác chăm sóc khách hàng, hạn chế tối đa các sai sót khi ghi chỉ số đồng hồ hoặc thái độ phục vụ không tốt.

- Tiếp tục phát triển ứng dụng đọc chỉ số đồng hồ kết hợp chăm sóc khách hàng. Ứng dụng Zalo, Viber... trong phát triển chuyên mục chăm sóc khách hàng và thu tiền nước nhằm hướng đến sự tương tác và phục vụ tốt hơn cho khách hàng.

- Đầu tư và phát triển các phần mềm quản lý và xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình chuyển đổi số của Công ty giai đoạn 2021-2026.

6. Việc làm, tiền lương, đời sống, chính sách:

- Đảm bảo lương, thu nhập cho người lao động công bằng, đúng chế độ. Duy trì ổn định tiền lương, thu nhập cho người lao động và đóng đúng, đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp cho tất cả CBCNV, kịp thời đề xuất cơ quan BHXH thực hiện thanh toán đầy đủ chế độ BHXH, BHYT, chế độ nghỉ hưu và tiếp tục mua bảo hiểm con người 24/24h cho CBCNV.

- Tiếp tục rà soát Quy chế tiền lương nhằm khuyến khích người lao động tăng năng suất, đảm bảo thu nhập gắn liền với yêu cầu và kết quả công việc và áp dụng vào thời điểm phù hợp.

- Quan tâm chăm sóc sức khỏe người lao động, hàng năm duy trì khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV, riêng CBCNV có bệnh cần theo dõi được khám 2 lần/năm.

- Thường xuyên phối hợp với các đơn vị đào tạo tổ chức các lớp bồi dưỡng, nâng bậc cho công nhân, an toàn lao động. Tuyên truyền, giáo dục CBCNV chấp hành đúng các quy định về bảo đảm an toàn lao động, phòng chống cháy nổ; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, đồng phục cho CBCNV.

- Duy trì kỷ luật kỷ cương lao động, thực hiện tốt các quy định, quy chế của Công ty. Tăng cường công tác quy hoạch tạo nguồn cán bộ, bổ trí, luân chuyển, sắp xếp lại lao động cho phù hợp.

- Duy trì các hoạt động xã hội, phong trào thi đua yêu nước và đóng góp cho cộng đồng.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHỦ YẾU:

1. Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp các máy bơm, thiết bị (điện, điện tử), các công trình xử lý nước nhằm duy trì ổn định vận hành sản xuất, tạo môi trường làm việc sạch đẹp và diện mạo khang trang tại các nhà máy/trạm cấp nước.

2. Tăng cường giám sát công tác xử lý nước tại các nhà máy/trạm cấp nước; Kiểm soát tốt chất lượng nước trên toàn hệ thống, kịp thời khắc phục các sự cố về chất lượng nước đảm bảo nước cấp đạt yêu cầu vệ sinh theo quy định.

3. Chú trọng bảo dưỡng các thiết bị, van khóa trên mạng lưới và định kỳ kiểm tra các tuyến ống nước thô, tuyến ống chuyển dẫn nước sạch đảm bảo vận hành cấp nước an toàn.

4. Tiếp tục áp dụng các giải pháp phòng chống thất thoát:

- Khắc phục thất thoát cơ học: Kiểm soát rò rỉ, xác định các điểm xì vỡ và khu vực thất thoát cao để khoanh vùng xử lý; Cải tạo, thay thế tuyến ống cũ, hư hỏng, kém chất

lượng; Rà soát lắp đặt bổ sung các đồng hồ phân vùng tách mạng quản lý để xác định chính xác lượng nước cấp cho từng vùng, khu vực, cụm; Kiểm soát chặt chẽ và đảm bảo tính chính xác cao trong công tác ghi chỉ số đồng hồ; Hạn chế sai sót trong việc phát hành hoá đơn; Điều tiết chế độ vận hành bơm nước theo áp lực, lưu lượng, giờ dùng nước; Tăng cường kiểm soát thất thoát nước trên mạng lưới và tại các khu dân cư, khu chung cư.

- Tăng cường chất lượng thiết kế, thi công, giám sát công trình; Định kỳ kiểm tra độ chính xác, duy tu, bảo dưỡng các đồng hồ vùng và khu vực.

5. Đôn đốc nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công và tăng cường công tác giám sát kỹ thuật của chủ đầu tư đối với các dự án và công trình trọng điểm đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ kế hoạch, đạt yêu cầu chất lượng và vận hành an toàn hiệu quả ngay khi được nghiệm thu bàn giao đưa vào khai thác.

6. Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng. Tăng cường kiểm soát từ khâu đọc chỉ số đồng hồ, nhập dữ liệu, áp giá nước, thu tiền và công tác chăm sóc khách hàng. Áp dụng quy chế thưởng phạt trong thực hiện chỉ tiêu kế hoạch được giao.

7. Tăng cường công tác quản lý lao động, siết chặt kỷ luật kỷ cương. Thường xuyên giám sát, kiểm tra đôn đốc, nhắc nhở chấp hành nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể, các quy chế, quy định của Công ty nhằm đảm bảo sự nghiêm túc, công bằng, công khai trong quan hệ lao động.

8. Chú trọng áp dụng các biện pháp quản lý tiên tiến, tăng cường kiểm tra, giám sát; Xây dựng tinh thần đoàn kết, rèn luyện tác phong công nghiệp, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, thực hiện mục tiêu phát triển Công ty bền vững.

Trên đây là đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2022, thay mặt Ban điều hành báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông và rất mong nhận được ý kiến đóng góp của quý cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn Quý vị đại biểu./.

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Các đơn vị trong Công ty;
- Lưu VT/Thư ký HĐQT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

HỒ MINH NAM

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT
CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021**

Kính thưa Quý vị Cổ đông/Đại diện Cổ đông!

Kính thưa Quý vị Đại biểu Công ty Cổ phần cấp nước Đà Nẵng!

Thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ của Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước và các quy định Pháp luật hiện hành.

Thay mặt Ban Kiểm soát, tôi xin báo cáo tình hình hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng trong năm 2021 như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021:

1. Nhân sự của Ban kiểm soát năm 2021:

Ban kiểm soát gồm có 03 thành viên, tại Đại Hội cổ đông bất thường ngày 29/10/2021 nhân sự Ban kiểm soát có sự thay đổi, cụ thể như sau:

- | | |
|------------------------|--|
| - Bà Nguyễn Thị Thu Hà | - Trưởng Ban kiểm soát |
| - Bà Phạm Thị Quế Chi | - Thành viên |
| - Bà Võ Thị Hòa | - Thành viên (từ nhiệm từ ngày 29/10/2021) |
| - Ông Thái Quốc Khánh | - Thành viên (được bầu ngày 29/10/2021) |

2. Các công tác đã thực hiện năm 2021:

- 2.1 Trong năm 2021 Ban kiểm soát đã tổ chức 6 cuộc họp với tỷ lệ thành viên Ban kiểm soát tham gia 100% để đánh giá các hoạt động của Công ty theo chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát.
- 2.2 Đại diện Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, họp giao ban định kỳ hàng tháng của Công ty, các cuộc họp khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chiến lược phát triển Công ty và tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- 2.3 Ban kiểm soát đã xây dựng kế hoạch năm, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, tổ chức họp, trao đổi thông tin định kỳ. Tổ chức thu thập thông tin, xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh, phân tích Báo cáo tài chính định kỳ...
- 2.4 Kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc thực hiện các định hướng và mục tiêu kinh doanh của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- 2.5 Ban kiểm soát đã kiểm tra giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật của Công ty trong công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban điều hành năm 2021, cụ thể như sau:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Quyết định, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong năm 2021 đảm bảo tuân thủ theo các quy định của pháp luật và của Công ty.
 - Kiểm tra, giám sát việc triển khai kế hoạch và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.
 - Theo dõi, giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của pháp luật: công bố các báo cáo tài chính Quý, 6 tháng và cả năm 2021; Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, Đại hội đồng cổ đông bất thường; các thông tin liên quan đến công tác thay đổi nhân sự chủ chốt...
- 2.6 Đề xuất với Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của Công ty năm 2021.
- 2.7 Thẩm tra báo cáo tài chính Quý, 6 tháng và cả năm, nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, đồng thời phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập trong công tác soát xét và kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty và Công ty con.
- 2.8 Tham gia rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị ... theo quy định mới của pháp luật.
- 2.9 Soạn thảo và ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát; thực hiện tổ chức phân công nhiệm vụ trong Ban kiểm soát.
- 2.10 Tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát trực tiếp tại Công ty TNHH MTV Xây Lắp cấp thoát nước Đà Nẵng (gọi tắt là Công ty Xây lắp). Phối hợp với Công ty Xây lắp xây dựng và ban hành các quy chế, quy định nhằm nâng cao việc quản trị nội bộ, hoạt động hiệu quả hơn.
- 2.11 Theo dõi việc chi trả cổ tức năm 2020 theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và việc tạm ứng cổ tức năm 2021.
- 2.12 Ngoài ra, Ban kiểm soát còn thực hiện các công tác kiểm tra, giám sát về công tác giao khoán các chi phí cho các đơn vị trực thuộc; công tác xây dựng và giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 cho các đơn vị thành viên; công tác lao động, tiền lương tại Công ty và Công ty Xây lắp; tham gia góp ý quy định về lập mã hàng tồn kho, quy định về hồ sơ thủ tục đầu tư dự án; tham gia công tác kiểm kê tài sản; góp ý với bộ phận công nghệ thông tin về phần mềm đọc chỉ số đồng hồ, công tác chăm sóc khách hàng và phần mềm kiểm kê tài sản, công cụ, máy móc thiết bị của Công ty; rà soát việc hạch toán các chi phí nhằm tìm biện pháp tiết giảm chi phí sản xuất kinh doanh, đảm bảo nguồn vốn hoạt động hiệu quả nhất, ...

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

Ban kiểm soát đánh giá công tác tài chính kế toán tại Công ty và Công ty Xây lắp về cơ bản được thực hiện đúng quy định của Bộ tài chính. Việc tổ chức lập, ghi chép và lưu trữ hệ thống chứng từ kế toán theo đúng quy định hiện hành.

Ban kiểm soát đã thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng và Báo cáo tài chính năm 2021 được soát xét, kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt. Ý

kiến của kiểm toán viên về các Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Công ty là ý kiến chấp nhận toàn bộ. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2021, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm 2021, phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan.

*** Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021**

Đơn vị tính : đồng

S T T	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2020	KẾ HOẠCH 2021	THỰC HIỆN 2021	TH2021/ TH2020 (%)	TH2021/ KH2021 (%)
1	Sản lượng nước ghi thu (m3)	85.651.639	84.412.775	84.436.465	99	100
2	Doanh thu	491.314.677.663	473.969.000.000	467.306.780.695	95	99
	<i>Ngành nước</i>	<i>485.776.201.647</i>	<i>471.269.000.000</i>	<i>461.280.074.079</i>	<i>95</i>	<i>98</i>
	<i>Ngành thiết kế</i>		<i>30.000.000</i>	<i>-</i>		
	<i>Ngành Xây lắp</i>	<i>5.139.728.927</i>	<i>2.370.000.000</i>	<i>5.763.367.578</i>	<i>112</i>	<i>243</i>
	<i>Ngành Vật tư</i>	<i>367.328.907</i>	<i>300.000.000</i>	<i>263.339.038</i>	<i>72</i>	<i>88</i>
	<i>Ngành nước đóng chai</i>	<i>31.418.182</i>				
3	Lợi nhuận trước thuế	160.760.563.993	120.000.000.000	136.797.596.783	85	114
4	Lợi nhuận sau thuế	142.280.047.603		121.411.584.095	85	

Các chỉ tiêu về tài sản và nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 theo báo cáo tài chính, Ban kiểm soát tóm lược như sau:

Đơn vị tính : đồng

STT	CHỈ TIÊU	31/01/2020	31/12/2021	2021/2020 (%)
I.	Tổng tài sản	1.349.021.028.954	1.484.784.654.134	110%
1	Tài sản ngắn hạn	703.000.830.752	581.095.443.977	83%
2	Tài sản dài hạn	646.020.198.202	903.689.210.157	140%
II.	Tổng nguồn vốn	1.349.021.028.954	1.484.784.654.134	107%
1	Nợ phải trả	564.254.918.416	703.314.778.158	125%
	- <i>Nợ ngắn hạn</i>	<i>180.175.384.427</i>	<i>247.012.634.584</i>	<i>137%</i>
	- <i>Nợ dài hạn</i>	<i>384.079.533.989</i>	<i>456.302.143.574</i>	<i>119%</i>
2	Vốn chủ sở hữu	784.766.110.538	781.469.875.976	100%
	- <i>Vốn góp của Chủ sở hữu</i>	<i>579.640.610.000</i>	<i>579.640.610.000</i>	<i>100%</i>
	- <i>Thặng dư vốn cổ phần</i>	<i>8.993.538.265</i>	<i>8.993.538.265</i>	<i>100%</i>
	- <i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>59.152.916.904</i>	<i>65.152.916.904</i>	<i>110%</i>
	- <i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>	<i>135.442.700.966</i>	<i>126.385.896.704</i>	<i>93%</i>
	+ <i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	<i>45.330.308.263</i>	<i>57.141.967.509</i>	
	+ <i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>	<i>90.112.392.703</i>	<i>69.243.929.195</i>	
	- <i>Nguồn kinh phí và quỹ khác</i>	<i>1.536.344.403</i>	<i>1.296.914.103</i>	<i>84%</i>

Phân tích một số chỉ tiêu báo cáo tài chính tại 31/12/2021:

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2020	NĂM 2021
I.	Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn		
1	Bố trí cơ cấu tài sản		
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	52,11%	39,14%
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	47,89%	60,86%
2	Bố trí cơ cấu nguồn vốn		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	41,83%	47,37%
	- Nguồn vốn Chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	58,17%	52,63%
II.	Khả năng thanh toán		
1	Khả năng thanh toán hiện hành	3,90 lần	2,35 lần
2	Khả năng thanh toán nhanh	3,00 lần	1,81 lần
III.	Tỷ suất lợi nhuận		
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	27,03%	24,29%
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	11,10%	8,57%
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Nguồn vốn chủ sở hữu (ROE)	18,85%	15,50%

Năm 2021, thành phố Đà Nẵng tiếp tục chịu tác động của dịch bệnh Covid-19; do phải thực hiện giãn cách xã hội, nhiều hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ của thành phố tạm dừng hoạt động hoặc thu hẹp dẫn đến doanh thu cung cấp nước sạch không đạt kế hoạch và sụt giảm đáng kể so với năm 2020 (giảm 5%, tương đương 24,5 tỷ đồng). Theo đó, mặc dù Công ty vẫn duy trì được hiệu quả kinh doanh khá cao, các chỉ số sinh lời (ROA, ROE) thấp hơn so với năm 2020. Nhìn chung, tình hình tài chính Công ty lành mạnh, đảm bảo cân đối nguồn để trả nợ, tái đầu tư (hệ số tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn trên 2 lần), kinh doanh có lãi, đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức cao hơn kế hoạch đề ra.

Ngoài ra, năm 2021 Công ty cũng đã hoàn thành việc lập hồ sơ để hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp; cụ thể, Công ty đảm bảo điều kiện, đáp ứng được các tiêu chí áp dụng mức thuế suất 10% thuế thu nhập doanh nghiệp đối với ngành nước kể từ khi chuyển thành Công ty cổ phần (11/2016). Do đó, tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tăng lên tương ứng với số thuế TNDN được giảm từ 11/2016-31/12/2020 là 57.141.967.509 đồng.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Công tác quản trị, quản lý của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức nhiều cuộc họp để triển khai, thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao, tập trung vào các mục tiêu, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật liên quan. Đã bám sát định hướng chiến lược và căn cứ vào tình hình thực tế để đưa ra những quyết định, các chỉ đạo về quản trị một cách chính xác, kịp thời

Hội đồng quản trị thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động sản xuất

kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị đã phối hợp tốt cùng với Ban điều hành chỉ đạo, điều hành toàn diện mọi hoạt động của Công ty góp phần quan trọng vào việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

2. Công tác quản lý, điều hành của Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong việc chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị đến các thành viên trong Ban Tổng giám đốc, các phòng ban nghiệp vụ để thực hiện.

Việc điều hành sản xuất kinh doanh có những đổi mới, bám sát diễn biến tiến độ thực hiện kế hoạch của các đơn vị, thường xuyên cập nhật thông tin điều hành kinh doanh, rà soát, đánh giá mức độ phù hợp của các giải pháp đã đưa ra để điều chỉnh linh hoạt, bổ sung các giải pháp mới phù hợp hơn với từng thời điểm; Các kiến nghị của các đơn vị được xem xét, giải quyết kịp thời; Điều hành dòng tiền được chú trọng đã góp phần gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

IV. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Công tác phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc được thực hiện rất tốt trong năm 2021.

Các Phòng, Ban nghiệp vụ của Công ty đã cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết theo yêu cầu cho Ban kiểm soát để thực hiện chức năng, quyền hạn và nghĩa vụ của Ban kiểm soát. Một số kiến nghị của Ban kiểm soát được Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc nghiên cứu tiếp thu để triển khai thực hiện.

Ban kiểm soát luôn quan tâm, chú trọng sự phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng, Ban nghiệp vụ Công ty trong suốt quá trình tổ chức thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ theo quy định hiện hành.

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty và qua việc thẩm tra các Báo cáo tài chính quý, Báo cáo tài chính 6 tháng và Báo cáo tài chính năm của Công ty. Ban kiểm soát đánh giá như sau:

- Ban kiểm soát chưa nhận thấy dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động quản trị kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong năm đã tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Hoạt động công bố thông tin của Công ty cũng tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết.
- Các ý kiến đóng góp của Ban kiểm soát đều được tôn trọng và cân nhắc trong các quyết định của Hội đồng quản trị.

Việc thanh toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát:

- Công ty đã thực hiện trích tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban điều hành số tiền: 3.415.200.000 đồng (chuyên trách là 3.247.200.000 đồng; không chuyên Trách là 168.000.000 đồng).
- Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát: 1.081.200.000 đồng (chuyên trách là 1.015.200.000 đồng; không chuyên trách: 66.000.000 đồng)

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

1. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ, Nghị quyết Đại hội cổ đông, các quy chế quản trị nội bộ của Hội đồng quản trị.
2. Phối hợp với các đơn vị trong việc xây dựng chương trình phần mềm quản lý nhân sự và tiền lương trên toàn công ty.
3. Kiểm tra giám sát việc chi cổ tức cho cổ đông theo nghị quyết đại hội cổ đông; Kiểm tra, giám sát việc trích lập các quỹ theo Nghị quyết đại hội cổ đông và việc sử dụng các quỹ theo quy chế của công ty.
4. Giám sát việc thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán theo đúng quy định của Bộ tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
5. Thẩm định Báo cáo tài chính, kiểm tra, giám sát tình hình quản lý dòng tiền, phân phối lợi nhuận và quyết toán quỹ tiền lương.
6. Giám sát thực hiện chế độ quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng và các chế độ khác đối với người lao động nhằm thúc đẩy tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
7. Xem xét việc xây dựng các định mức, các biện pháp tiết giảm chi phí nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.
8. Giám sát việc xây dựng, giao và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh tại Công ty và Công ty con.
9. Giám sát, đánh giá tình hình thực hiện cơ chế điều hành sản xuất kinh doanh, cơ chế tài chính, hiệu quả sử dụng vốn... của Công ty và Công ty con.
10. Xem xét việc ký kết các hợp đồng kinh tế, việc triển khai các dự án đầu tư theo kế hoạch 2022 đã được Hội đồng quản trị thông qua.
11. Tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra và rà soát quy trình quản lý vật tư.
12. Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện quản lý tài sản thuộc nguồn vốn của công ty, tài sản đi thuê của nhà nước và tài sản thuộc nguồn vốn khác.
13. Giám sát công tác thu hồi công nợ, vốn, kiểm tra việc quản lý tài sản chuẩn bị kiểm kê.

14. Giám sát tình hình và kết quả tổ chức thực hiện các nội dung khác trong sản xuất kinh doanh và quản trị doanh nghiệp tại Công ty và Công ty con.

VI. KIẾN NGHỊ

1. Năm 2021 một số văn bản Luật và dưới Luật thay đổi, vì vậy đề nghị Công ty rà soát, xây dựng các quy chế, quy định đã không còn phù hợp để hoàn thiện theo đúng quy định của pháp luật.

2. Tiếp tục kiến nghị UBND thành phố xem xét để điều chỉnh giá nước để Công ty có nguồn lực, chủ động nâng cấp hệ thống hạ tầng cấp nước, lắp đặt thay thế đường ống ...

3. Nâng cao hiệu quả quản trị hàng tồn kho, tài sản, công cụ dụng cụ, thiết bị máy móc; quản lý mua sắm vật tư, hàng hóa, công cụ... nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng, tránh thất thoát, lãng phí.

4. Đề ghi nhận chi phí phù hợp và kịp thời, đề nghị Công ty sớm ban hành quy định về Quy trình cải tạo, sửa chữa, nâng cấp hệ thống cấp nước (tài sản thuê, tài sản do Công ty tự đầu tư,...)

5. Đề nghị Công ty rà soát và sớm ban hành quy định về quản lý tài sản, công cụ dụng cụ, vật tư hàng hóa;... nhằm phục vụ cho công tác quản lý ngày được tốt hơn.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý tại Công ty Xây Lắp. Đề nghị Công ty Xây lắp hạch toán đúng và đủ chi phí thực tế phát sinh của các ngành dịch vụ kiểm định đồng hồ và dịch vụ vận chuyển vật tư để phục vụ cho công tác quản trị ngày càng tốt hơn.

Trên đây là Báo cáo tóm tắt về tình hình hoạt động năm 2021 và phương hướng năm 2022 của Ban Kiểm soát Công ty, kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

Thay mặt Ban kiểm soát tôi chân thành cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các Phòng ban chức năng có liên quan cùng Quý cổ đông đã luôn tạo điều kiện cho Ban kiểm soát thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

Xin kính chúc các Quý cổ đông nhiều sức khỏe và thành đạt, chúc đại hội thành công!

 **TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

NGUYỄN THỊ THU HÀ



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

PHẦN III
CÁC TỜ TRÌNH THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua báo cáo tài chính năm 2021
đã được kiểm toán**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng

- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt.

Báo cáo tài chính năm 2021 đã được công bố thông tin theo qui định, đồng thời đã được đăng tải trên website www.dawaco.com.vn của Công ty bao gồm:

1. Báo cáo của kiểm toán viên
2. Bảng cân đối kế toán ngày 31.12.2021
3. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
5. Thuyết minh báo cáo tài chính

Trong đó, một số chỉ tiêu cơ bản trên Báo cáo tài chính như sau:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2021

ĐVT: đồng

Mã số		TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
1		2	3	4	5
100	A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN		581,095,443,977	703,000,830,752
110	I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	29,030,108,717	14,780,871,526
111	1.	Tiền		18,986,478,580	14,780,871,526
112	2.	Các khoản tương đương tiền		10,043,630,137	-
120	II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn		370,910,239,433	471,329,066,135
121	1.	Chứng khoán kinh doanh		-	-
123	2.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.2	370,910,239,433	471,329,066,135
130	III.	Các khoản phải thu ngắn hạn		46,091,008,849	54,065,787,230
131	1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	22,061,668,337	16,213,942,961
132	2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	5,161,838,114	24,394,889,597
136	3.	Phải thu ngắn hạn khác	V.5	26,783,713,669	20,584,625,437
137	4.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.6	(7,916,211,271)	(7,127,670,765)

Mã số		TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
1		2	3	4	5
140	IV.	Hàng tồn kho	V.7	42,781,332,653	91,809,302,077
141	1.	Hàng tồn kho		42,781,332,653	91,809,302,077
142	2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	V.	Tài sản ngắn hạn khác		92,282,754,325	71,015,803,784
151	1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	V.8a	637,838,139	146,034,397
152	2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	V.14	31,720,907,392	20,225,556,962
153	3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.14	59,924,008,794	50,644,212,425
200	B.	TÀI SẢN DÀI HẠN		903,689,210,157	646,020,198,202
210	I.	Các khoản phải thu dài hạn		100,000,000	100,000,000
211	1.	Phải thu dài hạn của khách hàng		-	-
216	2.	Phải thu dài hạn khác		100,000,000	100,000,000
220	II.	Tài sản cố định		550,101,843,089	423,714,530,176
221	1.	Tài sản cố định hữu hình	V.9	549,112,361,836	423,026,373,928
222		- Nguyên giá		1,842,116,098,164	1,647,504,461,322
223		- Giá trị hao mòn lũy kế		(1,293,003,736,328)	(1,224,478,087,394)
227	2.	Tài sản cố định vô hình	V.10	989,481,253	688,156,248
228		- Nguyên giá		9,696,575,951	8,961,375,951
229		- Giá trị hao mòn lũy kế		(8,707,094,698)	(8,273,219,703)
230	III.	Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV.	Tài sản dở dang dài hạn		335,926,497,628	195,147,994,896
241	1.	Chi phí SXKD dở dang dài hạn		-	-
242	2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.11	335,926,497,628	195,147,994,896
250	V.	Đầu tư tài chính dài hạn		-	-
260	VI.	Tài sản dài hạn khác		17,560,869,440	27,057,673,130
261	1.	Chi phí trả trước dài hạn	V.8b	17,560,869,440	27,057,673,130
269	2.	Lợi thế thương mại		-	-
270		TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1,484,784,654,134	1,349,021,028,954

Mã số		NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
1		2	3	4	5
300	C.	NỢ PHẢI TRẢ		703,314,778,158	564,254,918,416
310	I.	Nợ ngắn hạn		247,012,634,584	180,175,384,427
311	1.	Phải trả người bán ngắn hạn	V.12	48,950,840,736	31,227,613,379
312	2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.13	1,023,684,485	1,041,688,330
313	3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.14	4,291,464,568	4,225,527,985
314	4.	Phải trả người lao động	V.15	21,094,290,916	23,107,492,825
315	5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	V.16	1,055,060,419	1,011,955,129
319	6.	Phải trả ngắn hạn khác	V.17a	135,572,299,506	90,325,435,956
320	7.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.18a	31,201,247,040	23,949,280,625
322	8.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.19	3,823,746,914	5,286,390,198
330	II.	Nợ dài hạn		456,302,143,574	384,079,533,989
337	1.	Phải trả dài hạn khác	V.17b	134,375,826,597	149,482,704,224
338	2.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.18b	319,382,672,696	222,843,250,908
341	3.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		161,444,859	171,715,275
343	4.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		2,382,199,422	11,581,863,582
400	D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU		781,469,875,976	784,766,110,538
410	I.	Vốn chủ sở hữu	V.20	780,172,961,873	783,229,766,135
411	1.	Vốn góp của chủ sở hữu		579,640,610,000	579,640,610,000
411a		- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		579,640,610,000	579,640,610,000
411b		- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
412	2.	Thặng dư vốn cổ phần		8,993,538,265	8,993,538,265
418	3.	Quỹ đầu tư phát triển		65,152,916,904	59,152,916,904
421	4.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		126,385,896,704	135,442,700,966
421a		- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		57,141,967,509	45,330,308,263
421b		- LNST chưa phân phối kỳ này		69,243,929,195	90,112,392,703
430	II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác		1,296,914,103	1,536,344,403
431	1.	Nguồn kinh phí		-	-
432	2.	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		1,296,914,103	1,536,344,403
440		TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1,484,784,654,134	1,349,021,028,954

KẾT QUẢ KINH DOANH

Năm 2021

ĐVT: đồng

TT	CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	467.306.780.695	491.314.677.663
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	467.306.780.695	491.314.677.663
4.	Giá vốn hàng bán	267.325.635.795	258.615.277.921
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	199.981.144.900	232.699.399.742
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21.024.431.489	29.458.991.777
7.	Chi phí tài chính	15.688.241.270	10.726.908.053
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	11.664.724.978	6.419.322.254
8.	Phần lỗ hoặc lãi trong công ty liên doanh, liên kết	-	-
9.	Chi phí bán hàng	36.715.829.914	42.541.718.592
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	42.467.887.695	53.781.952.918
11.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	126.133.617.510	155.107.811.956
12.	Thu nhập khác	11.565.924.652	5.682.626.990
13.	Chi phí khác	901.945.379	29.874.953
14.	Lợi nhuận khác	10.663.979.273	5.652.752.037
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	136.797.596.783	160.760.563.993
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	15.396.283.104	18.489.180.992
17.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(10.270.416)	(8.664.602)
18.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	121.411.584.095	142.280.047.603

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TK HĐQT, Ban TCKT.



HỒ HƯƠNG

TỜ TRÌNH

**V/v Trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch
Phân phối lợi nhuận năm 2022**

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng

Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông về trích lập và sử dụng nguồn lợi nhuận sau thuế theo báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

1/Phân phối lợi nhuận năm 2021:

1. Lợi nhuận thực hiện 2021	136.797.596.783 đồng
2. Thuế TNDN phải nộp	15.386.012.688 đồng
3. Lợi nhuận sau thuế	121.411.584.095 đồng
4. Lợi nhuận năm trước	57.141.967.509 đồng
5. Phân phối lợi nhuận năm 2021	178.553.551.604 đồng
6. Trích quỹ đầu tư phát triển	36.670.567.404 đồng
7. Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	13.800.000.000 đồng
8. Quỹ thưởng ban quản lý, điều hành	562.050.000 đồng
9. Chia cổ tức	127.520.934.200 đồng
10. Tỷ lệ chia cổ tức	22%

2/Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:

1. Doanh thu bán hàng:	510.183 triệu đồng
2. Lợi nhuận trước thuế:	97.180 triệu đồng
3. Lợi nhuận sau thuế:	86.491 triệu đồng
4. Phân phối các quỹ:	11.138 triệu đồng
5. Chia cổ tức:	75.353 triệu đồng
6. Tỷ lệ chia cổ tức:	13%

Trên đây là số liệu trích lập và sử dụng nguồn lợi nhuận sau thuế theo báo cáo tài chính năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TK HĐQT. Ban TCKT.



HÒ HƯƠNG

TỜ TRÌNH

**V/v Báo cáo Quỹ lương và thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát
cuối năm 2021 và kế hoạch quỹ lương và thù lao năm 2022**

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quỹ lương và thù lao năm 2021 và Kế hoạch quỹ lương và thù lao năm 2022 của HĐQT, Ban điều hành, Ban Kiểm soát như sau:

1/ Quỹ tiền lương, thù lao HĐQT, Ban KS, Ban điều hành năm 2021 như sau:

Tổng tiền lương, thù lao HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát năm 2021 là 4.496.400.000 đồng. Trong đó:

- Tiền lương HĐQT chuyên trách: 3 người số tiền lương là 2.037.600.000 đồng
- Thù lao của HĐQT không chuyên trách: 2 người số tiền thù lao là 168.000.000 đồng
- Tiền lương Ban điều hành: 2 người số tiền lương là 1.209.600.000 đồng
- Tiền lương của Kiểm soát viên chuyên trách: 2 người số tiền lương là 1.015.200.000 đồng
- Thù lao của Kiểm soát viên không chuyên trách: 1 người số tiền là 66.000.000 đồng.

2/ Kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao HĐQT, Ban KS, Ban điều hành năm 2022:

Tổng tiền lương, thù lao HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2022 là 4.092.000.000 đồng.

- Tiền lương HĐQT chuyên trách: 3 người số tiền lương là 1.836.000.000 đồng
- Thù lao của HĐQT không chuyên trách: 2 người số tiền thù lao là 168.000.000 đồng
- Tiền lương Ban điều hành: 2 người số tiền lương là 1.080.000.000 đồng
- Tiền lương của Kiểm soát viên chuyên trách: 2 người số tiền lương là 918.000.000 đồng
- Thù lao của Kiểm soát viên không chuyên trách: 1 người số tiền là 66.000.000 đồng.

- Thù lao của Thư ký Công ty: 1 người số tiền là 24.000.000 đồng.

Nếu năm 2022. Công ty đạt và vượt kế hoạch sẽ có sự điều chỉnh theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán Quỹ lương, thù lao năm 2021 và Quỹ lương, thù lao kế hoạch năm 2022 của HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TK HĐQT. Ban TCKT.



HỒ HƯƠNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG**

Số: 03/2022/TTr-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

**V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán
báo cáo tài chính năm 2022**

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng

Căn cứ Nghị định 155/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng được thông qua hợp lệ theo Nghị quyết số 02/NQQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 29/10/2021;

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn danh sách các Công ty kiểm toán và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán sau để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022. Danh sách các Công ty kiểm toán gồm:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

Các đơn vị kiểm toán trên nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán được Bộ Tài chính chấp thuận được kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2022 theo Quyết định 2141/QĐ-BTC ngày 12/11/2021 của Bộ Tài chính.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TK HĐQT, Ban KS.

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



NGUYỄN THỊ THU HÀ